

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

*Nguyễn Văn Hồi*

**TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY  
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN  
HUYỆN HỌC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

**Nguyễn Văn Hồi**

**TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY  
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN  
HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Luật Hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số: 8. 38. 01. 04

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. PHAN ANH TUẤN

HÀ NỘI - 2018

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các nội dung và trích dẫn trong luận văn này bảo đảm độ tin cậy, chính xác. Những kết luận khoa học của luận văn kế thừa từ các tác giả khác đều được trích đầy đủ

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Văn Hồi**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	3
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRONG LUẬT HÌNH SỰ</b> .....	10
1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội mua bán trái phép chất ma túy.....	10
1.2. Phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy với một số tội phạm khác trong Luật hình sự Việt Nam .....	27
<b>Chương 2: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA CÁC QUY ĐỊNH VỀ TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ QUY ĐỊNH CỦA TỘI NÀY TRONG LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI</b> .....	32
2.1. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của các quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam .....	32
2.2. Tội mua bán trái phép chất ma túy trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới .....	51
<b>Chương 3: THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM</b> .....	58
3.1. Thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về tội mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh .....	58
3.2. Một số bất cập, vướng mắc trong quy định và áp dụng tội mua bán trái phép chất ma túy trong Bộ luật hình sự .....	63
3.3. Một số giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội mua bán trái phép chất ma túy .....	68
<b>KẾT LUẬN</b> .....	75
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>BLHS</b>	Bộ luật hình sự
<b>BLTTHS</b>	Bộ luật tố tụng hình sự
<b>TANDTC</b>	Tòa án nhân dân tối cao
<b>TNHS</b>	Trách nhiệm hình sự
<b>VKSNDTC</b>	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế xã hội của nước ta ngày một phát triển, tuy nhiên mặt trái của nền kinh tế thị trường sự và sự hạn chế trong quản lý nhà nước dẫn đến các tệ nạn xã hội và tình hình tội phạm ngày càng gia tăng, trong đó có tệ nạn ma túy. Tệ nạn ma túy - hiểm họa chung của toàn nhân loại đã, đang và sẽ còn tiếp tục gây ra những tác hại nhiều mặt về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đối với tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Ma túy không chỉ làm suy thoái đạo đức, nhân cách, phẩm giá của con người, gây xói mòn đạo lý và tàn phá sự phát triển giống nòi của các dân tộc, mà còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng..., làm lây lan nhanh chóng căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và vắt kiệt mọi nguồn lực của các quốc gia.

Ở nước ta, trong những năm gần đây, các cơ quan chức năng ở Việt Nam đã liên tiếp phát hiện nhiều đường dây vận chuyển ma túy với số lượng lớn. Các đường dây vận chuyển ma túy xuyên quốc gia cũng không ngừng gia tăng hoạt động với qui mô ngày càng lớn và với những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Hành vi phạm tội của tội phạm ma túy cũng ngày càng trở nên liều lĩnh, táo tợn và nguy hiểm hơn.

Trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân đã có rất nhiều quyết tâm, nỗ lực để ngăn chặn tội phạm mua bán trái phép các chất ma túy, nhưng loại tội phạm này vẫn tiếp tục gia tăng một cách đều đặn cả về số lượng người phạm tội, số vụ việc phạm tội lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

BLHS năm 2015 được ban hành đã có những sửa đổi, bổ sung đối với nhóm tội phạm về ma túy, trong đó tách tội mua bán trái phép chất ma túy thành một tội phạm độc lập với các tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS năm 2015), tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 BLHS

năm 2015), Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252 BLHS năm 2015) (các tội này được quy định chung tại một điều luật là Điều 194 BLHS năm 1999 Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy). Điều này có thể sẽ gây ra những quan điểm khác nhau, gây khó khăn nhất định trong việc định tội danh, chẳng hạn như một đối tượng vừa tàng trữ trái phép chất ma túy rồi sau đó bán trái phép chất ma túy này thì sẽ bị truy cứu TNHS về một tội (tội mua bán trái phép chất ma túy) hay hai tội (tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Đồng thời thực tiễn áp dụng tội phạm này cũng có những khó khăn trong việc xác định “chất ma túy”, giám định hàm lượng, trọng lượng chất ma túy,...

Chính vì vậy, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Tội mua bán trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh”*** để làm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ luật học với mong muốn tìm ra những vướng mắc trong quy định của pháp luật và khó khăn trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị và những giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Liên quan đến đề tài *“Tội mua bán trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh”*, tác giả đã tham khảo các tài liệu, công trình nghiên cứu gồm ba nhóm chính:

- Nhóm thứ nhất gồm các giáo trình, bài viết chuyên sâu như: 1. PGS. TS Lê Thị Sơn (2003); “Chương X: Các tội phạm về ma túy” trong sách: *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)* do GS.TSKH Lê Cẩm chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội; 2. TS. Phạm Văn Beo (2010), “Bài 10: Các tội phạm về ma túy”, trong sách: *Luật hình sự Việt Nam (Quyển 2, phần các tội phạm)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; 3. GS.TS. Võ

Khánh Vinh (2005), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội...

Các giáo trình này đã phân tích một số vấn đề lý luận và dấu hiệu pháp lý của tội mua bán trái phép chất ma túy như: khái niệm, khách thể, chủ thể... cũng như hình phạt của tội mua bán trái phép chất ma túy làm cơ sở cho chúng tôi nghiên cứu khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội này trong luận văn.

- Nhóm thứ hai gồm các sách chuyên khảo, tham khảo bài viết khoa học trên các tạp chí như: 1. Trần Văn Luyện (1998), *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; 2. Trần Văn Luyện cùng tập thể tác giả (2001), “Chương XVIII: Các tội phạm về ma túy”, trong sách *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội; 3. PGS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, TS. Trần Văn Luyện (2002), *Hiểm họa ma túy và cuộc chiến mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội; 4. ThS. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (Phần tội phạm, Tập IV: Các tội phạm về ma túy)*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh; 5. Vũ Hùng Vương (chủ biên) (2007), *Phòng, chống ma túy - cuộc chiến cấp bách của toàn xã hội*, Nxb Lao động, Hà Nội; 6. TS. Trần Minh Hương (chủ biên) (2010), *Tìm hiểu Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và những văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Lao động, Hà Nội; 7. TS. Nguyễn Ngọc Thế (2013), *Tội phạm, cấu thành tội phạm những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội...

Một số bài viết nghiên cứu chuyên sâu về các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội phạm về ma túy và kinh nghiệm áp dụng pháp luật trong thực tiễn đấu tranh ngăn chặn, phòng chống loại tội phạm này như: 1. Nguyễn Thị Mai Nga (2008), *Bàn về quy định xử lý tội phạm ma túy của Bộ luật hình sự trong thời kỳ hội nhập*, Tạp chí Kiểm sát (số 12/2008); 2.



Nguyễn Ngọc Anh (2009), *Bàn về việc sửa đổi, bổ sung Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999*, Tạp chí Kiểm sát (số 4/2009); 3. Đỗ Văn Kha (2010), *Bàn về công tác phối hợp trong việc điều tra, truy tố và xét xử các vụ án ma túy*, Tạp chí Kiểm sát (số 18/2010); 4. Hoàng Minh Thành (2009), *Một số giải pháp đấu tranh ngăn chặn các thủ đoạn cất giấu, vận chuyển trái phép chất ma túy ở nước ta*, Tạp chí Phòng chống ma túy - Ủy ban Quốc gia phòng, chống Aids và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm...

Các tài liệu nói trên, bên cạnh việc nghiên cứu về ma túy nói chung cũng nghiên cứu về tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng dưới các góc độ khác nhau: luật hình sự, luật tố tụng hình sự, tội phạm học. Các tài liệu trên giúp tác giả hiểu một cách toàn diện hơn về tội mua bán trái phép chất ma túy dưới các góc độ khác nhau, từ đó khi đưa ra các đề xuất hoàn thiện pháp luật hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy phải đảm tính toàn diện.

- Nhóm thứ ba gồm các đề tài khoa học, luận án Tiến sĩ luật học, luận văn Thạc sĩ luật học như: 1. Đề tài cấp Bộ (2002), *Những giải pháp nâng cao chất lượng xét xử các vụ án về ma túy - cơ sở lý luận và thực tiễn*, của Tòa án nhân dân tối cao do Thạc sĩ Nguyễn Quang Lộc làm chủ nhiệm đề tài; 2. Vũ Quang Vinh (2003), *Hoạt động phòng ngừa các tội phạm về ma túy của lực lượng cảnh sát nhân dân*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân; 3. Trần Văn Luyện (1999), *Phát hiện và điều tra các tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân; 4. Nguyễn Lương Hòa (2004), *Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội; 5. Phạm Tiên Quang (2006), *Đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 6. Đặng Thị Thảo Lan (2005), *Đấu tranh phòng chống tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt các chất ma túy ở các tỉnh Tây Bắc Việt*

Nam, Luận văn Thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; 7. Trần Quốc Trọng (2012), *Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2005-2010*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; 8. Nguyễn Thị Phong Lan (2013), *Kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội; 9. Hồ Văn Bình (2017), *Tội mua bán trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Long An*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội; 10. Triệu Thị Ngân Hà (2017), *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội; 11. Trần Thị Thanh Huyền (2017), *Tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội...

Những tài liệu khoa học trên đây đều có phạm vi nghiên cứu rộng hoặc nghiên cứu chuyên sâu theo một vài góc độ, phương diện nhất định. Trong đó, tội mua bán trái phép chất ma túy chỉ là một phần nhỏ trong nội dung nghiên cứu của các tác giả. Về mặt lý luận và thực tiễn, các tác giả vẫn chưa đi sâu vào phân tích các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và chưa làm rõ sự khác biệt cơ bản cũng như mức độ nguy hiểm của từng hành vi phạm tội cụ thể trong số các hành vi “tàng trữ”, hành vi “vận chuyển” và hành vi “mua bán” trái phép chất ma túy. Đồng thời, các công trình trên đều nghiên cứu về quy định của BLHS năm 1999 mà chưa nghiên cứu các quy định của BLHS năm 2015 về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Vì vậy, việc nghiên cứu sâu hơn những quy định của BLHS năm 2015 về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời phân tích đánh giá thực trạng giải quyết các vụ án về ma túy nói chung, các vụ án về tội mua bán trái

phép chất ma túy nói riêng thông qua số liệu thực tiễn xét xử tại địa bàn huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết và có ý nghĩa đối với công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng chống tệ nạn ma túy và tội phạm về ma túy, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy trong BLHS năm 2015, đánh giá thực trạng áp dụng quy định về tội này trong thực tiễn xét xử của Tòa án huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh, đề tài sẽ đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định và các giải pháp nâng cao hiệu quả về tội mua bán trái phép chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam

Để đạt được những mục đích nêu trên, luận văn cần phải thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

*Thứ nhất*, nghiên cứu làm rõ khái niệm, đặc điểm và các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

*Thứ hai*, phân tích thực tiễn xét xử đối với “Tội mua bán trái phép chất ma túy” trên cơ sở số liệu thực tiễn xét xử tại địa bàn huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phân tích những tồn tại, hạn chế và bất cập trong hoạt động xét xử để tìm ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và bất cập này.

*Thứ ba*, đưa ra một số kiến nghị và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” cũng như nâng cao chất lượng xét xử đối với tội phạm này của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*\* Đối tượng nghiên cứu:*

Luận văn tập trung nghiên cứu quy định về Tội mua bán trái phép chất ma túy trong Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng quy định của tội này của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Phạm vi nghiên cứu:**

- Về nội dung: luận văn chỉ nghiên cứu về tội mua bán trái phép chất ma túy dựa trên quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành và một số văn bản pháp luật có liên quan.

- Về thời gian, địa điểm nghiên cứu: luận văn chỉ nghiên cứu hoạt động áp dụng pháp luật hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy từ năm tháng 6 năm 2017 đến tháng 2 năm 2018 tại TAND huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

**5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, học viên sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: đây là phương pháp chủ yếu được sử dụng xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu. Phương pháp này được sử dụng để tiến hành phân tích và tổng hợp một cách khái quát các nội dung cần nghiên cứu trong luận văn. Trong đó, quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy và thực tiễn áp dụng quy định về tội này được phân tích thành từng vấn đề cụ thể để tìm hiểu; sau đó, tiến hành tổng hợp các vấn đề đã phân tích để chỉ ra các vướng mắc cũng như đưa ra các kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả các quy định về về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Phương pháp lịch sử: được sử dụng để nghiên cứu khái quát về lịch sử hình thành, phát triển của tội mua bán trái phép chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam, nghiên cứu quy phạm pháp luật về tội mua bán trái phép

chất ma túy được nhìn nhận trong bối cảnh lập pháp của chúng, bao gồm bối cảnh chính sách pháp luật, bối cảnh chính sách kinh tế - xã hội cũng như trình độ khoa học pháp lý và trình độ lập pháp trong từng thời kỳ; làm rõ sự hình thành và phát triển của quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay.

- Phương pháp thống kê được sử dụng để thu thập và tổng hợp các số liệu về thực trạng áp dụng các quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy từ thực tiễn áp dụng của TAND huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, quy định và áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam về tội mua bán trái phép chất ma túy, luận văn đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự Việt Nam về tội này. Bên cạnh đó, luận văn còn đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng tội mua bán trái phép chất ma túy không chỉ giới hạn ở huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mà còn có thể mở rộng ra cho các địa phương khác trong cả nước, qua đó góp phần làm giảm tình hình tội phạm mua bán trái phép chất ma túy ở huyện Hóc Môn nói riêng và cả nước nói chung.

Đây là công trình nghiên cứu về áp dụng quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của BLHS năm 2015 về cả lý luận, quy định và thực tiễn áp dụng, do đó nó có thể là tài liệu tham khảo trong công tác giảng dạy, học tập tại các cơ sở đào tạo luật. Đồng thời kết quả của luận văn còn nâng cao trình độ chuyên môn cho thẩm phán, thư ký Tòa án những người trực tiếp làm công tác giải quyết án hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy tại các TAND các cấp, góp phần nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật cũng như xét xử của TAND.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có cấu trúc gồm ba chương:

- **Chương 1:** Một số vấn đề chung về tội mua bán trái phép chất ma túy trong luật hình sự

- **Chương 2:** Lịch sử hình thành, phát triển của các quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam và quy định của tội này trong luật hình sự một số nước trên thế giới

- **Chương 3:** Thực tiễn áp dụng và kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam

## Chương 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRONG LUẬT HÌNH SỰ

### 1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội mua bán trái phép chất ma túy

#### 1.1.1. Khái niệm tội mua bán trái phép chất ma túy

Trong khoa học pháp lý hình sự, khái niệm tội phạm là một trong những vấn đề rất được quan tâm nghiên cứu, vì chế định tội phạm là chế định trung tâm thể hiện tập trung các nguyên tắc của Luật Hình sự cũng như quan điểm của nhà nước trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, là cơ sở thống nhất cho việc quy định các chế định khác của Luật Hình sự. Trong các tài liệu khoa học pháp lý hình sự, tội mua bán trái phép chất ma túy được đề cập như sau:

Trong tập sách Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (phần các tội phạm), tác giả Đinh Văn Quế định nghĩa về tội phạm theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như sau: *“Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là hành vi cất giữ, chuyển dịch, bán hay mua để bán lại, cướp, bắt cóc nhằm chiếm đoạt, cưỡng đoạt, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt, trộm cắp, tham ô, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chất ma túy”* [38, tr.78]. Qua đó, khái niệm về tội mua bán trái phép chất ma túy có thể được hiểu một cách ngắn gọn là: *“Tội mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bán hay mua để bán lại chất ma túy”*.

Trong Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần tội phạm) do GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên được Đại học Quốc gia Hà Nội xuất bản năm 2003, khái niệm về loại tội phạm này được định nghĩa theo từng hành vi cụ thể như sau: *“Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi trao đổi trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào”* [46, tr. 473].

Một ý kiến khác đưa ra khái niệm: Mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bán hay mua để bán lại chất ma túy [2, tr. 225].

Qua các ý kiến nêu trên, chúng ta nhận thấy đặc trưng của hành vi mua bán chất ma túy là hành vi bán hoặc nhằm bán trái phép chất ma túy cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào. Nội hàm đầy đủ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ được làm rõ hơn phần nghiên cứu dấu hiệu pháp lý của tội mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy, kết hợp với khái niệm tội phạm được quy định tại Điều 8 BLHS thì khái niệm về tội mua bán trái phép chất ma túy có thể được diễn đạt một cách đầy đủ như sau:

*Tội mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về mua bán các chất ma túy, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý.*

### **1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội mua bán trái phép chất ma túy**

Tội mua bán trái phép chất ma túy là một tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS. Do đó, tội phạm này vừa có dấu hiệu pháp lý chung của tội phạm, vừa có dấu hiệu pháp lý riêng để phân biệt với các tội phạm khác trong BLHS.

#### **1.1.2.1. Dấu hiệu pháp lý chung của tội mua bán trái phép chất ma túy**

Tội mua bán trái phép chất ma túy là tội phạm được quy định trong BLHS nên phải thoả mãn đầy đủ các dấu hiệu chung của một tội phạm, đó là: tính nguy hiểm cho xã hội, tính trái pháp luật, tính có lỗi, tính chịu hình phạt.

- Tính nguy hiểm cho xã hội: hành vi nào đó sở dĩ bị quy định trong Luật Hình sự là tội phạm và phải chịu TNHS vì nó có tính nguy hiểm cho xã hội. Cho nên, tính nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu cơ bản, quan trọng nhất, quyết định những dấu hiệu khác của tội phạm. Xét về mặt khách quan, hành vi có tính nguy hiểm cho xã hội là hành vi đã gây ra thiệt hại hoặc đe dọa gây



ra thiệt hại cho các quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước - đây là các quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy là một hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, để coi là tội phạm thì hành vi mua bán trái phép chất ma túy phải nguy hiểm đáng kể cho xã hội. Đặc điểm này có ý nghĩa quan trọng trong việc tội phạm hóa hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Chẳng hạn, nếu muốn phi tội phạm hóa hành vi mua bán trái phép chất ma túy chúng ta có thể quy định trọng lượng tối thiểu chất ma túy được mua bán là dấu hiệu định tội.

- Tính cố lỗi: lỗi là thái độ chủ quan của con người đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và đối với hậu quả của hành vi đó thể hiện dưới dạng cố ý hoặc vô ý. Người bị coi là cố lỗi khi người đó thực hiện hành vi gây thiệt hại cho xã hội nếu hành vi đó là kết quả của sự tự lựa chọn và quyết định của chủ thể trong khi có đủ điều kiện lựa chọn và quyết định một xử sự khác phù hợp với đòi hỏi của xã hội. Người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và trái với quy định của Luật Hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi.

- Tính trái pháp luật: là hành vi làm trái với quy định của BLHS. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của BLHS năm 2015 thì hành vi nguy hiểm cho xã hội chỉ có thể bị coi là tội phạm nếu hành vi đó “được quy định trong BLHS...” và Điều 2 BLHS quy định: “chỉ người nào phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu TNHS”. Tội mua bán trái phép chất ma túy là một tội phạm được quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015 nên khi một người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy gây nguy hiểm đáng kể cho xã hội thì hành vi đó là trái pháp luật hình sự và người thực hiện hành vi phải chịu TNHS.

- Tính chịu hình phạt: hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong BLHS. Chỉ có hành vi phạm tội mới

chịu hình phạt, không có tội phạm thì không có hình phạt. Tội mua bán trái phép chất ma túy là một tội phạm được quy định trong BLHS nên khi một người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thì có thể phải chịu hình phạt theo mức hình phạt được quy định trong BLHS. Hình phạt đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy chính là sự phản ứng của nhà nước dưới hình thức cưỡng chế nhà nước nghiêm khắc nhất nhằm răn đe và phòng ngừa đối với loại hành vi nguy hiểm đáng kể này.

#### *1.1.2.2. Các dấu hiệu pháp lý riêng của tội mua bán trái phép chất ma túy*

Ngoài các dấu hiệu pháp lý chung của tội phạm thì tội mua bán trái phép chất ma túy còn có một số dấu hiệu pháp lý riêng để phân biệt với các tội phạm khác trong BLHS như: dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hình phạt, hình phạt. Theo quy định tại Điều Điều 251 BLHS năm 2015 [45], các dấu hiệu pháp lý riêng của tội mua bán trái phép chất ma túy được thể hiện như sau:

##### a. Các dấu hiệu định tội:

##### *- Khách thể của tội phạm:*

Trong lĩnh vực luật hình sự, đối tượng mà hoạt động của nhà nước và người phạm tội hướng tới tác động vào một cách có ý thức để đạt được mục đích của mình là các quan hệ xã hội quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Các quan hệ xã hội trên được Nhà nước bảo vệ bằng Luật Hình sự và bị tội phạm hướng tới xâm hại sẽ trở thành khách thể của tội phạm. Như vậy, *khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại.*

Ma túy là loại độc dược gây nghiện nguy hiểm. Theo quy định của Nhà nước, chỉ một số cơ quan nhà nước mới được phép sản xuất ma túy nhằm mục đích phục vụ cho y học và cho nghiên cứu khoa học. Sự thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy,

bảo vệ sức khỏe người dân và ngăn ngừa các tội phạm về ma túy. Hiện nay, việc sản xuất một số chất ma túy chủ yếu được tiến hành trong lĩnh vực y tế nhằm mục đích chữa bệnh. Hoạt động này được quy định chặt chẽ từ khâu quản lý, sản xuất đến buôn bán và sử dụng. Điều 3 Luật phòng chống ma túy 2000 cũng quy định cấm các hành vi liên quan đến ma túy như: trồng, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán... các chất ma túy. Như vậy, tội mua bán trái phép chất ma túy xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, trực tiếp là chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy.

Việc mua bán trái phép chất ma túy không chỉ vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện trong xã hội, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội.

❖ Đối tượng tác động của tội phạm

Hành vi phạm tội, để gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho các quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ, phải tác động lên các bộ phận hợp thành của quan hệ xã hội đó (phải tác động lên đối tượng tác động của tội phạm). Sự tác động này làm biến đổi tình trạng bình thường của đối tượng tác động của tội phạm và qua đó gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho khách thể của tội phạm. Đối tượng tác động của tội phạm là bộ phận của khách thể của tội phạm, bị hành vi phạm tội tác động đến để gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. *Đối tượng tác động của tội mua bán trái phép chất ma túy là các chất ma túy.*

Theo Công ước quốc tế về thống nhất các chất ma túy năm 1961, 1971, 1988 thì ma túy là bất kỳ chất liệu nào được liệt kê trong bảng I, II, III, IV của công ước, dù dưới dạng tự nhiên hay tổng hợp. (Việt Nam đã tham gia ba công ước này năm 1997).

Theo quy định tại điều 2 Luật phòng chống ma túy năm 2000: Chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh

mục do Chính phủ ban hành. Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

Theo Nghị định 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 và Nghị định 133/2003/NĐ-CP ngày 06/11/2003 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất thì hiện nay các chất ma túy bao gồm 228 chất chia thành 3 danh mục và 40 hóa chất không thể thiếu trong quá trình sản xuất, điều chế ma túy.

\* Để coi một chất nào đó là ma túy thì chất đó phải có các đặc điểm:

- Được quy định trong danh mục do chính phủ ban hành, nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp.

- Là chất độc gây nghiện.

- Khi thâm nhập vào cơ thể con người thì làm biến đổi một số chức năng thần kinh, làm cho người nghiện phụ thuộc cả về thể xác lẫn tinh thần...

Ma túy là đối tượng tác động của tội mua bán ma túy. Theo thông tư liên tịch số 17/2007 của Bộ Công an, TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ Tư pháp ngày 24/12/2007 về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS 1999 (được sửa đổi, bổ sung theo TTLT 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015) quy định:

“Chất ma túy” là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành. Trong đó, cần phân biệt các trường hợp sau:

- Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch để tính, trọng lượng chất ma túy đó.

Ví dụ: Thuốc phiện, hêrôin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của hêrôin để tính trọng lượng hêrôin.

- Đối với xái thuốc phiện thì không coi là nhựa thuốc phiện mà phải xác định hàm lượng moócphin trong xái thuốc phiện để tính trọng lượng của thuốc phiện.

*- Mặt khách quan của tội phạm*

Mặt khách quan của tội phạm là những biểu hiện của tội phạm diễn ra và tồn tại bên ngoài thế giới khách quan. Các dấu hiệu thuộc mặt khách quan của tội phạm gồm: Hành vi nguy hiểm cho xã hội; Hậu quả nguy hiểm cho xã hội; Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; Các điều kiện bên ngoài của việc thực hiện tội phạm như: thời gian, địa điểm, phương tiện, công cụ phạm tội, hoàn cảnh phạm tội...

Nghiên cứu các dấu hiệu thuộc mặt khách quan của tội phạm có ý nghĩa quan trọng trong việc định tội, định khung hình phạt, xác định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với người phạm tội và xác định mặt chủ quan của tội phạm.

Trong mặt khách quan của tội phạm, hành vi khách quan là biểu hiện cơ bản, những biểu hiện của mặt khách quan chỉ có ý nghĩa khi có hành vi khách quan, không có hành vi khách quan thì không có tội phạm.

Mua bán dân sự là quyền của mỗi công dân. Song ma túy là loại hàng hóa Nhà nước độc quyền quản lý nên mọi hành vi trao đổi ma túy trái với các quy định của pháp luật đều bị coi là mua bán ma túy trái phép, bị coi là tội phạm.

Theo hướng dẫn tại mục 3.3 TTLT 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, hành vi mua bán ma túy được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như sau:

*“Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:*

*a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác;*

*b) Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;*

*c) Xin chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;*

*d) Dùng chất ma túy nhằm trao đổi thanh toán trái phép (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có);*

*đ) Dùng tài sản không phải là tiền đem trao đổi, thanh toán... lấy chất ma túy nhằm bán lại trái phép cho người khác;*

*e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;*

*g) Vận chuyển chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác.*

*Người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức cho người thực hiện một trong các hành vi mua bán trái phép chất ma túy được hướng dẫn từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.3 này đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy”.*

*Bán trái phép chất ma túy cho người khác là dùng ma túy mà mình có (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) cho người khác lấy tiền hoặc tài sản.*

Nếu một người đã có hành vi chào bán trái phép chất ma túy, đã thoả thuận về giá cả, địa điểm giao hàng nhưng trên đường mang ma túy đến địa điểm giao hàng thì bị bắt, thì cũng bị định tội mua bán trái phép chất ma túy.

Người bán hộ chất ma túy cho người khác để lấy tiền công hoặc lợi ích khác thì cũng bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy.

*Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác* là dùng tiền hoặc tài sản đổi lấy chất ma túy, sau đó dùng chất ma túy đó để bán lại cho người khác lấy tiền hoặc tài sản.

Nếu một người mua chất ma túy về với mục đích là để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt, thì vẫn bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chỉ khi nào xác định được mục đích của một người mua chất ma túy nhằm bán lại cho người khác thì mới truy cứu TNHS người đó về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nếu không xác định được mục đích của người đó là nhằm bán lại thì tùy từng trường hợp người đó có thể bị truy cứu TNHS về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Hành vi dùng chất ma túy nhằm trao đổi, thanh toán trái phép* hoặc dùng tài sản đem trao đổi, thanh toán lấy chất ma túy nhằm bán lại cho người khác cũng giống như trường hợp mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác.

*Xin chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác* là bằng lời nói hoặc hành động để người khác cho mình chất ma túy rồi dùng chất ma túy đó đem bán cho người khác để lấy tiền hoặc tài sản.

Tương tự như trường hợp mua chất ma túy nhằm bán trái phép, một người xin chất ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị bắt, nếu xác định được mục đích của người đó là để bán chất ma túy, thì người đó sẽ bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nếu không xác định được mục đích của người đó là để bán chất ma túy thì người đó có thể bị truy cứu TNHS về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc cho chất ma túy phải là tự nguyện. Nếu một người ép người khác phải cho mình chất ma túy thì người đó còn bị truy tố thêm về tội chiếm đoạt chất ma túy.

*Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác* là hành vi cất giữ, cất giấu chất ma túy sau đó đem bán chất ma túy đó cho người khác.

Hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm bán giống như hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng khác nhau ở một điểm căn bản nhất, đó là mục đích của việc tàng trữ: Nếu chỉ tàng trữ mà không đem bán hoặc không chứng minh được mục đích của việc tàng trữ là nhằm bán trái phép chất ma túy đó thì người phạm tội chỉ bị truy cứu TNHS về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; còn nếu chứng minh được mục đích của người phạm tội là tàng trữ nhằm bán trái phép chất ma túy thì người đó sẽ bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy.

*Vận chuyển chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác* là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác, từ người này sang người khác... bằng bất kỳ hình thức nào, với mục đích bán chất ma túy này cho người khác.

Người phạm tội bị bắt trong quá trình vận chuyển trái phép chất ma túy, nếu chứng minh được mục đích của người đó là nhằm bán trái phép chất ma túy thì người phạm tội sẽ bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nếu không chứng minh được người đó vận chuyển chất ma túy nhằm bán trái phép thì người phạm tội chỉ bị truy cứu TNHS về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Người nào cất giữ hoặc vận chuyển ma túy cho người khác mà biết được mục đích của người đó là mua bán trái phép chất ma túy mà vẫn làm thì sẽ bị truy cứu TNHS với vai trò đồng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Thông thường, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bao giờ cũng bao gồm nhiều giai đoạn, trong đó có giai đoạn cất giữ (tàng trữ) và vận chuyển chất ma túy. Đó là các bước tất yếu của một quá trình mua bán. Bởi không phải lúc nào người mua ma túy cũng có thể bán lại ngay lập tức chất ma túy đó cho người khác. Đôi khi người ta phải tàng trữ chất ma túy để dự trữ hàng, tìm thời điểm thích hợp để bán hoặc vận chuyển chất ma túy đến địa điểm thuận lợi để bán. Vì vậy khi một người cất giữ hoặc vận chuyển trái phép chất



ma túy bán chất ma túy để bán cho người khác đó thì dù đã bán được ma túy hay chưa người đó cũng bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên cần phải chứng minh được mục đích của người đó là nhằm bán trái phép chất ma túy. Trách nhiệm này thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Hậu quả của tội phạm là thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho quan hệ xã hội là khách thể bảo vệ của luật hình sự. Đó có thể là thiệt hại về vật chất, thiệt hại về thể chất hoặc thiệt hại về tinh thần...Hậu quả không phải là dấu hiệu định tội của tội phạm này.

Tội mua bán trái phép chất ma túy có cấu thành tội phạm hình thức, người phạm tội chỉ cần thực hiện một trong các dạng hành vi quy định tại mặt khách quan là tội phạm đã hoàn thành. Hậu quả của các hành vi đó gây ra không phải là yếu tố bắt buộc để định tội. Những thiệt hại do hành vi mua bán chất ma túy gây ra cho xã hội là thiệt hại phi vật chất, không thể cân, đo, đong, đếm.

Các dấu hiệu khác như thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện phạm tội... không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội mua bán trái phép chất ma túy.

*- Mặt chủ quan của tội phạm*

Tội phạm, cũng như bất cứ hành vi nào của con người, luôn là một thể thống nhất của hai mặt khách quan và chủ quan. Nếu mặt khách quan của tội phạm là những biểu hiện bên ngoài của tội phạm, thì mặt chủ quan của tội phạm là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội liên quan tới việc thực hiện tội phạm. Mặt chủ quan của tội phạm bao gồm động cơ phạm tội, mục đích phạm tội và lỗi của người phạm tội, trong đó lỗi được phản ánh trong tất cả các CTTTP. Lỗi là dấu hiệu không thể thiếu được của bất cứ CTTTP nào.

Pháp luật bảo hộ quyền mua bán của mỗi cá nhân. Tuy nhiên đối tượng của hành vi mua bán phải là tài sản được phép giao dịch. Ma túy là loại “hàng

hoá” đặc biệt, được Nhà nước độc quyền quản lý. Người mua bán trái phép chất ma túy nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội mà vẫn thực hiện và do đó bị coi là có lỗi.

Lỗi của người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là lỗi cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức được hành vi mua bán ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội và mong muốn thực hiện hành vi này, họ có đủ điều kiện khách quan và chủ quan để lựa chọn và thực hiện xử sự khác nhưng họ vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Có nhiều động cơ thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và họ còn có nhiều mục đích khác nhau khi thực hiện hành vi này. Tuy nhiên động cơ, mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu định tội trong cấu thành tội phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

*- Chủ thể của tội phạm*

Trong BLHS hiện nay, nhà làm luật không định nghĩa về chủ thể của tội phạm. Tuy nhiên, qua các quy định của BLHS, có thể hiểu chủ thể của tội phạm là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định, đã thực hiện hành vi phạm tội, hoặc là pháp nhân thương mại phạm tội.

Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, chủ thể của tội phạm là cá nhân và người này phải có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định.

Năng lực trách nhiệm hình sự là điều kiện cần thiết để xác định con người có lỗi khi họ thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Chỉ có người có năng lực trách nhiệm hình sự mới có thể là chủ thể của tội phạm. Người có năng lực trách nhiệm hình sự là người khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình và có khả năng điều khiển hành vi ấy. Ở đây là khả năng kiềm chế được hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện và khả năng lựa chọn xử sự khác không nguy hiểm cho xã hội.

Người có năng lực trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam là người đã đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự.

Theo điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015:

*“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.*

*2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này”.*

Đối chiếu với tội mua bán trái phép chất ma túy Điều 251 BLHS năm 2015:

Khoản 1 là tội phạm nghiêm trọng. Do đó chủ thể của tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 là người từ đủ 16 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoản 2,3,4 điều 251 BLHS năm 2015 là tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Vì thế nên chủ thể của tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2, khoản 3, khoản 4 là người từ đủ 14 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

#### **b. Các dấu hiệu định khung hình phạt:**

- Khoản 2 Điều 251 BLHS quy định các dấu hiệu định khung: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

##### *a) Có tổ chức*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 BLHS năm 2015 thì “Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm”

Hiện nay, pháp luật hình sự về mua bán trái phép chất ma túy chưa có hướng dẫn nào cho tình tiết này. Theo Nghị quyết 02/HĐTP/NQ ngày

16/11/1988 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn bổ sung Nghị quyết số 02- HĐTP ngày 05/01/1986 thì những trường hợp sau được coi là phạm tội có tổ chức:

- Những người đồng phạm đã tham gia vào một tổ chức phạm tội như: đảng phái, đoàn phản động, băng, ổ trộm, cướp... có những tên chỉ huy, cầm đầu. Tuy nhiên, cũng có khi tổ chức phạm tội không có những tên chỉ huy, cầm đầu mà chỉ là sự tập hợp những tên chuyên phạm tội đã thống nhất nhau cùng hoạt động phạm tội.

- Những người đồng phạm đã cùng nhau phạm tội nhiều lần theo một kế hoạch đã thống nhất trước.

- Những người đồng phạm chỉ thực hiện tội phạm một lần nhưng đã tổ chức thực hiện tội phạm theo một kế hoạch được tính toán kỹ càng, chu đáo, có chuẩn bị phương tiện hoạt động và có khi còn chuẩn bị cả kế hoạch che giấu tội phạm.

- Như vậy, có thể thừa nhận một trong những biểu hiện của phạm tội có tổ chức là những người đồng phạm cùng nhau phạm tội một hoặc nhiều lần theo một kế hoạch thống nhất trước.

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Theo Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 02/01/1998 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ Nội vụ và Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, VKSND tối cao, TAND tối cao, Bộ Tư pháp thì tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” được hiểu là đã có từ hai lần phạm tội trở lên mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 điều luật tương ứng, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu TNHS và chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS.

c) Đối với 02 người trở lên;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

- đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;*
- e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;*
- g) Qua biên giới;*
- h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;*
- i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*
- k) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;*
- l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;*
- m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;*
- n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;*
- o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;*
- p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;*
- q) Tái phạm nguy hiểm.*

Khoản 2 Điều 53 BLHS quy định những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm:

- Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

- Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

- Khoản 3 Điều 251 quy định các dấu hiệu định khung:

a) *Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;*

b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*

c) *Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;*

d) *Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;*

đ) *Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;*

e) *Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;*

g) *Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;*

h) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.*

- Khoản 4 Điều 251 quy định các dấu hiệu định khung:

a) *Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;*

b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;*

*c) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;*

*d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;*

*đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;*

*e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;*

*g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililít trở lên;*

*h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.*

**c. Hình phạt của tội mua bán trái phép chất ma túy**

Khoản 1 Điều 251 quy định khung hình phạt là bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Khoản 2 Điều 251 quy định khung hình là bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Khoản 3 Điều 251 quy định khung hình là bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Khoản 3 Điều 251 quy định khung hình là bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Qua quy định về hình phạt chính đối với tội mua bán trái phép chất ma túy chúng ta nhận thấy chính sách xử lý hình sự đối với tội phạm này rất nghiêm khắc, mức hình phạt tối thiểu nếu phạm tội này đã là 2 năm tù, còn mức cao hình phạt nhất lên đến tử hình.

Bên cạnh hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung (khoản 5 Điều 251 BLHS) là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **1.2. Phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy với một số tội phạm khác trong Luật hình sự Việt Nam**

### ***1.2.1. Phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy với các tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy***

Các hành vi phạm tội “tàng trữ”, “vận chuyển”, “mua bán trái phép chất ma túy” đã được quy định thành từng tội phạm riêng biệt và cụ thể tại các Điều luật khác nhau trong BLHS năm 2015. Các hành vi phạm tội này được ghép chung với hành vi phạm tội “chiếm đoạt chất ma túy” quy định tại Điều 194 trong Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, việc ghép chung các hành vi phạm tội “tàng trữ”, “vận chuyển” và “mua bán trái phép chất ma túy” với hành vi phạm tội “chiếm đoạt chất ma túy” là không thể hiện sự phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng tội có tính chất nguy hiểm cho xã hội khác nhau. Chính vì vậy, BLHS năm 2015 đã tách các tội phạm này quy định tại các điều luật riêng biệt từ Điều 249 đến Điều 252 BLHS năm 2015.

Thông thường, các hành vi phạm tội “tàng trữ”, hành vi “vận chuyển”, hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” không được thực hiện một cách độc lập, riêng lẻ, mà thường nằm trong một chuỗi các hành vi kế tiếp nhau và đan xen lẫn nhau. Hơn nữa, các tội phạm “tàng trữ”, “vận chuyển” và “mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hoàn thành kể từ thời điểm người phạm tội thực hiện hành vi thuộc mặt khách quan của cấu thành tội phạm, mà không cần phải có thêm bất kỳ một dấu hiệu pháp lý nào khác.

Theo quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phải không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển



hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này.

Theo quy định tại Điều 250 BLHS năm 2015, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy phải không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy. “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào (có thể bằng các phương tiện khác nhau như ô tô, tàu bay, tàu thủy...; trên các tuyến đường khác nhau như đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy, đường bưu điện...; có thể để trong người như cho vào túi áo, túi quần, nuốt vào trong bụng, để trong hành lý như vali, túi xách v.v...) mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy khác.

Như vậy, hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249, Điều 250 BLHS năm 2015 phải không nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Nếu đối tượng có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy cho người khác thì bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015.

Trong khi đó, “chiếm đoạt chất ma túy” là hành vi thực hiện dưới một trong các hình thức chiếm đoạt như: trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm, cưỡng đoạt, cướp, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt chất ma túy của người khác. Hành vi phạm tội “chiếm đoạt chất ma túy” thường được thực hiện một cách độc lập, riêng lẻ và luôn luôn phải kèm theo các dấu hiệu pháp lý khác trong cấu thành tội phạm tương ứng với hành vi chiếm đoạt. Ví dụ: Hành vi trộm cắp chất ma túy phải đi kèm với hành vi lén lút; hành vi cướp chất ma túy phải đi kèm với hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt chất ma túy; hành vi cưỡng đoạt chất ma túy phải đi kèm

với hành vi đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt chất ma túy hoặc hành vi lừa đảo chiếm đoạt chất ma túy phải đi kèm với thủ đoạn gian dối...

Việc phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy với các tội phạm về ma túy khác nêu trên giúp chúng ta hiểu đúng quy định về tội phạm này và định tội danh đối với tội mua bán trái phép chất ma túy được chính xác.

### ***1.2.2. Phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy với các tội phạm khác***

Phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS năm 2015) với tội buôn lậu (Điều 188 BLHS năm 2015)

*Buôn lậu được hiểu là hành vi buôn bán hàng hóa, tiền tệ, kim khí quý, đá quý, di vật, cổ vật trái phép qua biên giới Việt Nam.*

Hai tội phạm này đều có hành vi mua bán trái phép nhưng lại khác nhau về đối tượng tác động của tội phạm.

Đối tượng của tội buôn lậu bao gồm: hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý; di vật, cổ vật. Còn đối tượng tác động của tội mua bán trái phép chất ma túy lại chính là chất ma túy.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy qua biên giới bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 chứ không phải tội buôn lậu theo Điều 188 BLHS năm 2015. Về mặt lý luận, nhà làm luật quy định như vậy bởi lẽ đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy qua biên giới thì chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước thể hiện đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi này hơn là chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước.

Việc phân biệt giữa tội mua bán trái phép chất ma túy và tội buôn lậu có ý nghĩa giúp chúng ta định tội danh đúng đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy khi có dấu hiệu qua biên giới. Mặc khác, khi đã xử lý hành vi

mua bán trái phép chất ma túy qua biên giới về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 thì trường hợp này không xử lý thêm về tội buôn lậu (Điều 188 BLHS) nữa.

*Phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS năm 2015) với tội buôn bán hàng cấm (Điều 190 BLHS năm 2015)*

Đối tượng của tội buôn bán hàng cấm là các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh. Danh mục các loại hàng cấm được xác định dựa theo quy định của văn bản pháp luật đang còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra hành vi. Nhưng cần chú ý là không phải tất cả các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh đều thuộc đối tượng của tội phạm này, có những hàng hóa tuy cũng là loại Nhà nước cấm kinh doanh nhưng đã được quy định là đối tượng của các tội phạm khác nên không còn là đối tượng tác động của tội phạm này. Chẳng hạn, hàng cấm là ma túy, vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ ... thì không thuộc đối tượng của tội phạm này.

Như vậy, hành vi mua bán hàng cấm là chất ma túy sẽ bị truy cứu TNHS về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015 mà không truy cứu TNHS về Tội bán hàng cấm theo quy định tại Điều 190 BLHS năm 2015. Cơ sở để nhà làm luật loại trừ chất ma túy là đối tượng của tội mua bán hàng cấm tại khoản 1 Điều 190 BLHS là do chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước có tính nguy hiểm hơn so với chế độ quản lý đối với các hàng hóa cấm kinh doanh khác, nên cần phải quy định thành một điều luật riêng (Điều 251 BLHS) thể hiện sự phân hóa trách nhiệm hình sự hơn.

Việc phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS năm 2015) với tội buôn bán hàng cấm (Điều 190 BLHS năm 2015) có ý nghĩa trong việc xác định chính xác nội hàm của hai tội này và định tội danh.

## **Kết luận Chương 1**

Chương 1 của Luận văn đã tập trung nghiên cứu một số vấn đề chung về tội mua bán trái phép chất ma túy trong luật hình sự để làm rõ một số vấn đề lý luận, quy định của pháp luật thực định. Kết quả nghiên cứu tại Chương 1 của Luận văn đã rút ra một số kết luận sau:

1. Tội mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về mua bán các chất ma túy, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý.

2. Tội phạm mua bán trái phép chất ma túy vừa có dấu hiệu chung của tội phạm, vừa có dấu hiệu pháp lý riêng để phân biệt với các tội phạm khác trong BLHS.

3. Tội mua bán trái phép chất ma túy có những điểm khác với các tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, tội buôn lậu, tội buôn bán hàng cấm. Việc phân biệt tội mua bán trái phép chất ma túy với các tội nêu trên có ý nghĩa trong việc xác định chính xác nội hàm của tội này và định tội danh.

## **Chương 2**

# **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA CÁC QUY ĐỊNH VỀ TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ QUY ĐỊNH CỦA TỘI NÀY TRONG LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI**

## **2.1. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của các quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam**

### **2.1.1. Thời kỳ trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985**

Không ai có thể biết một cách chính xác cây thuốc phiện (còn gọi là cây anh túc), được đưa vào trồng ở Việt Nam bằng cách nào và từ bao giờ. Ngày nay, chúng ta chỉ có thể biết rằng: Trong các văn bản của Triều đình nhà Nguyễn để lại về các điều luật và hình phạt có nhiều nội dung liên quan đến việc điều chỉnh những hành vi trồng cây thuốc phiện, sản xuất thuốc phiện, buôn bán và sử dụng thuốc phiện.

Cây thuốc phiện là loại cây có chứa chất ma túy (được cho là) du nhập vào Việt Nam đầu tiên vào khoảng đầu thế kỷ 17 và được trồng nhiều ở các tỉnh vùng núi phía Bắc Việt Nam. Ban đầu, cây thuốc phiện được trồng, khai thác và sử dụng như một loại thảo dược để chữa một số căn bệnh như bệnh phong thấp, các bệnh về đường ruột hoặc làm thuốc giảm đau. Sau một thời gian, việc hút thuốc phiện trở nên phổ biến hơn và tại những nơi có trồng cây thuốc phiện cũng có nhiều người nghiện hút thuốc phiện hơn. Những dấu hiệu sa sút về sức khỏe và biểu hiện bất thường về tinh thần của những người nghiện hút thuốc phiện đã bắt đầu làm cho cộng đồng lo ngại. Để ngăn chặn sự lan tràn của việc trồng cây thuốc phiện và tệ nạn nghiện hút thuốc phiện, một số thôn bản, làng xã đã lập ra những hương ước, quy chế về việc cấm sử dụng thuốc phiện [77, tr. 17].

Năm Cảnh trị thứ III (1665), nhận thức được mối nguy hiểm của thuốc phiện đối với con người, cộng đồng và xã hội, Nhà nước phong kiến Việt

Nam đã ban hành đạo luật đầu tiên về việc cấm trồng cây thuốc phiện vì thấy rằng:

Con trai, con gái dùng thuốc phiện để thỏa lòng dâm dật, trộm cướp dùng nó để nhòm ngó nhà người ta. Trong kinh thành, ngoài thì thôn xóm, vì nó mà có khi hỏa hoạn, khánh kiệt tài sản. Vì nó mà thân tàn tạ, người chẳng ra người. Đạo luật này cũng quy định rõ: Từ nay về sau quan lại và dân chúng không được trồng hoặc mua bán thuốc phiện. Ai đã trồng thì phải phá đi, người nào chứa giữ thì phải hủy đi [79, tr. 744].

Tương tự như vậy, cây cần sa và cây côca cũng là hai loại cây có chứa chất ma túy được du nhập vào Việt Nam muộn hơn so với sự xuất hiện của cây thuốc phiện. Cây cần sa được trồng nhiều ở các tỉnh miền Tây Nam bộ, còn cây côca thì được trồng chủ yếu ở các tỉnh phía Nam [79, tr. 744]. Cả hai loại cây này cũng bị Nhà nước phong kiến Việt Nam nghiêm cấm trồng và sử dụng. Do hai loại cây cần sa và cây côca có những tính chất, đặc điểm giống với cây thuốc phiện, nên pháp luật của các triều đại phong kiến Việt Nam đều gọi chung các loại cây có chứa chất ma túy là cây thuốc phiện.

Ngày 03/9/1945, chỉ một ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong bài về “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói:

Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn nhằm hủ hóa dân tộc chúng ta bằng những thói xấu, lười biếng gian xảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta... Cuối cùng tôi đề nghị tuyệt đối cấm thuốc phiện [79, tr. 885].

Thực hiện chỉ thị này của Hồ Chủ tịch, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số: 150/TTg ngày 05/3/1952 quy định việc xử lý đối với

những hành vi vi phạm thể lệ quản lý thuốc phiện với những nội dung cụ thể như sau:

Điều 5 – Ngoài các cơ quan chuyên trách, không ai được tàng trữ và chuyển vận nhựa thuốc phiện hay thuốc phiện đã nấu rồi.

Điều 6 – (Do Nghị định số 225-TTg ngày 22/12/1952 sửa đổi).

Những hành vi phạm pháp sẽ bị phạt như sau:

- Tịch thu thuốc phiện tàng trữ hoặc chuyển vận trái phép; - Phạt tiền từ 1 đến 5 lần trị giá số thuốc phiện lậu.

Ngoài ra, người phạm pháp còn có thể bị truy tố trước Tòa án nhân dân.

Tuy nhiên, những người đã bán lậu thuốc phiện cho người khác mà sau lại tố cáo với các cơ quan chuyên trách và giúp bắt được người buôn lậu thì sẽ được coi là đã lập công chuộc tội và không phải phạt [61, tr. 482].

Tiếp theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số: 225/TTg ngày 22/12/1952 quy định những người có hành vi vi phạm thể lệ quản lý thuốc phiện sẽ bị xử lý bằng các hình thức cụ thể như: Tịch thu thuốc phiện tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép; phạt tiền từ một đến năm lần trị giá số thuốc phiện lậu. Ngoài ra, người vi phạm còn có thể bị truy tố trước Tòa án nhân dân. [61, tr. 482].

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Sau khi hoà bình lập lại và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đảng và Nhà nước Việt Nam tiếp tục quan tâm đến việc xây dựng hệ thống pháp luật mới, trong đó có công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc phiện và các chất ma túy khác. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số: 580/TTg ngày 15/9/1955 quy định những trường hợp cụ thể có thể đưa ra Tòa án để xét xử như sau:

Điều 2 - Những người vi phạm Nghị định số 150-TTg ngày 05/3/1952 trong những trường hợp sau đây có thể đưa ra Tòa án nhân dân xét xử:

1. Buôn thuốc phiện lậu có nhiều người tham dự và có thủ đoạn gian lận;
2. Tang vật trị giá trên 1 triệu đồng;
3. Buôn nhỏ hoặc làm môi giới nhưng có tính chất thường xuyên, chuyên môn hoặc đã bị phạt tiền nhiều lần.
4. Các vụ có liên quan đến nhân viên chính quyền hoặc bộ đội;
5. Không thi hành quyết định phạt tiền của cơ quan Thuế vụ hoặc Hải quan.

Điều 3 – Bị can sẽ bị phạt như sau:

- Phạt tù từ 3 tháng đến 5 năm.
- Phạt tiền như đã quy định ở Điều 6 nghị định số 150-TTg ngày 05/3/1952.
- Tịch thu tang vật.

Các phương tiện như thuyền, xe... dùng để chuyển vận thuốc phiện lậu có thể bị tịch thu, nếu người chủ những phương tiện đó có liên quan đến việc buôn lậu

Điều 4 - Trường hợp kẻ buôn lậu dùng vũ lực chống cự lại nhà chức trách khi bị bắt giữ thì sẽ chiếu hình luật chung mà xử phạt thêm về tội ấy [61, tr. 483].

Để cụ thể hóa đường lối xét xử đối với hành vi phạm tội về thuốc phiện, Bộ Tư pháp cũng đã ban hành các Thông tư số: 635/VVH-HS ngày 29/3/1958 và Thông tư số: 33/VHH-HS ngày 05/7/1958 hướng dẫn đường lối truy tố và xét xử những vụ án về buôn lậu thuốc phiện. Trong Thông tư này, Bộ Tư pháp còn hướng dẫn việc xử lý đối với hành vi đặt tiền cọc mua thuốc phiện lậu.

Về đường lối và chủ trương truy tố, xét xử đối với những vụ buôn thuốc phiện lậu, Thông tư số: 33/VHH-HS ngày 05/7/1958 nêu rõ:



Khi xét xử cần phân biệt: 1). Loại tổ chức tổ thường xuyên và tổ chức nhất thời; 2). Phạm vi hoạt động trong một tỉnh hay liên tỉnh; 3). Loại cầm đầu toàn bộ tổ chức buôn lậu và loại cầm đầu từng bộ phận: Xuất vốn, mua hàng, chuyên chở, tàng trữ, tiêu thụ hàng lậu. Phân biệt sự nguy hiểm của từng loại cầm đầu ấy mà xử lý; 4). Loại chuyên nghiệp đã có tiếng từ hồi Pháp thuộc và loại mới vào nghề; 5). Loại phần tử xấu có tội ác, loại phần tử địch và những kẻ phạm pháp có tính chất cơ hội; 6). Loại có vũ khí hành hung cán bộ và loại thường [61, tr. 484].

Về mức án, Thông tư số: 33/VHH-HS ngày 05/7/1958 quy định một số hình phạt tù được áp dụng đối với từng loại người phạm tội cụ thể và quy định một số biện pháp tư pháp khác như phạt tiền và tịch thu tài sản của người phạm tội [61, tr. 484].

Sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam và thống nhất đất nước, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số: 76-CP ngày 25/3/1977 về vấn đề hướng dẫn thi hành và xây dựng pháp luật thống nhất cho cả nước, trong đó có nêu quan điểm chống buôn lậu thuốc phiện của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ này [29, tr. 474]. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ cũng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn áp dụng pháp luật khi điều tra, truy tố, xét xử tội phạm nói chung và tội phạm buôn lậu thuốc phiện nói riêng trên cơ sở của Nghị quyết này [77, tr. 665]. Tuy nhiên, trong thời kỳ này pháp luật hình sự Việt Nam chưa được hệ thống hóa một cách chính thức mà chỉ bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật hình sự đơn hành. Các văn bản quy phạm pháp luật đơn hành này không thể hiện được tính toàn diện, đầy đủ và thống nhất chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý tội phạm nói chung, tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nói riêng. Vì vậy, việc ban hành một Bộ luật hình sự hoàn chỉnh, có tính hệ thống là vấn đề khách quan, cấp thiết và có ý nghĩa

quan trọng trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược lúc bấy giờ là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### ***2.1.2. Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999***

Đến những năm đầu thập kỷ 90, do ảnh hưởng của các nước trong khu vực và các nước có đường biên giới cùng với nước ta, tình hình tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng ma túy ở nước ta có chiều hướng gia tăng. Đặc biệt, tình trạng mua bán, vận chuyển thuốc phiện và các chất ma túy khác qua biên giới vào nước ta cũng như từ nước ta đi một số nước khác trên thế giới đang ngày càng trở nên phổ biến. Trước tình hình đó và do yêu cầu thực tế của đời sống xã hội, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VII, Quốc hội đã thông qua Bộ luật hình sự năm 1985. Đây là Bộ luật hình sự đầu tiên của nước ta quy định về tội phạm và hình phạt và cũng là lần đầu tiên cụm từ “Chất ma túy” được đưa vào sử dụng trong hệ thống các văn bản pháp luật của Việt Nam. Tuy nhiên, Bộ luật hình sự năm 1985 mới chỉ có duy nhất một điều luật quy định tội phạm về ma túy (Điều 203. Tội tổ chức sử dụng chất ma túy) và hai điều luật có liên quan đến ma túy (Điều 97. Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới) và (Điều 166. Tội buôn bán hàng cấm). Ban đầu, việc áp dụng hai điều luật về “Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và “Tội buôn bán hàng cấm” này được thực hiện theo hướng: Hành vi buôn bán ma túy trong nước thì bị áp dụng Điều 166 Bộ luật hình sự, còn hành vi buôn bán vận chuyển ma túy qua biên giới thì bị áp dụng Điều 97 Bộ luật hình sự. Vì vậy, tội phạm vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy vẫn chưa được ngăn chặn một cách quyết liệt và hiệu quả trong thời kỳ này [77, tr. 666].

Do tình hình buôn bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy ngày càng gia tăng và diễn biến rất phức tạp, việc áp dụng Điều 97 và 166 Bộ luật hình sự năm 1985 để xử lý các hành vi phạm tội về ma túy như trên đã không thể đáp ứng

được yêu cầu đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm nguy hiểm này, ngày 28/12/1989 Quốc hội đã bổ sung Điều 96a quy định về “Tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định mức hình phạt cao nhất là tử hình [77, tr. 667]. Sau khi Bộ luật hình sự năm 1985 được sửa đổi bổ sung như vậy, tình hình phạm tội về ma túy không những không giảm đi, mà vẫn tiếp tục gia tăng với những diễn biến vô cùng phức tạp. Mặc dù các cơ quan tiến hành tố tụng ở Trung ương đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn xử lý hành vi có liên quan đến ma túy nhưng cũng không thể ngăn chặn được tệ nạn ma túy và tội phạm về ma túy.

Đến năm 1992, cuộc đấu tranh phòng chống ma túy đã chính thức được quy định trong Hiến pháp năm 1992. Điều 61 của Hiến pháp năm 1992 quy định: *“Nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc phiện và các chất ma túy khác. Nhà nước quy định chế độ bắt buộc cai nghiện và chữa các bệnh xã hội nguy hiểm”* [1, tr. 133], [40].

Cụ thể hoá những tư tưởng trong Hiến pháp năm 1992, Đảng và Nhà nước ta đã đổi mới chính sách hình sự đối với tội phạm về ma túy. Ngày 22/12/1992, Quốc hội khoá IX thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1985. Sau đó, các cơ quan chức năng hữu quan cũng đã ban hành nhiều văn bản dưới luật để tiếp tục ngăn chặn một cách có hiệu quả hơn sự gia tăng của tội phạm về ma túy. Song, hệ thống pháp lý chưa hoàn chỉnh đã gây ra nhiều khó khăn cho thực tiễn đấu tranh phòng, chống ma túy và tội phạm về ma túy. Do đó, có thể nói rằng việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1985 lần này cũng chỉ là biện pháp tình thế. Theo hướng dẫn tại các Thông tư liên ngành số: 02/TTLN ngày 20/3/1993 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp thì:

Đối với những người buôn bán trái phép hoặc vận chuyển trái phép qua biên giới hàng hóa là vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, các chất ma túy, văn hoá phẩm đòi

truy, từ nay chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới” theo Điều 97 mà không truy cứu thêm về tội phạm tương ứng theo quy định tại các điều 95, 96, 96a, 99 như đã hướng dẫn trước đây [64].

Sau đó không lâu, Thông tư liên ngành số: 05/TTLN ngày 14/02/1995 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp hướng dẫn lại như sau:

Sau một thời gian thực hiện hướng dẫn nói trên, thực tiễn công tác điều tra, truy tố, xét xử cho thấy đối với các hành vi buôn bán trái phép hoặc vận chuyển trái phép qua biên giới hàng hoá là các chất ma túy thì tội danh buôn bán hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điều 96a Bộ luật hình sự là sát đúng hơn và đề cao hơn ý nghĩa của cuộc đấu tranh chống loại tội phạm này. Vì vậy, từ nay trở đi đối với mọi hành vi buôn bán trái phép, vận chuyển trái phép qua biên giới chất ma túy chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 96a Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 (sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội khoá IX thông qua ngày 22/12/1992) thì: Các hành vi khác như tàng trữ, chiếm đoạt, sản xuất, sử dụng, vận chuyển trong nước đối với các chất ma túy chưa bị coi là tội phạm.

Năm 1997, Quốc hội đã tiếp tục sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1985, trong đó tội phạm về ma túy được quy định thành một chương riêng: Chương VII<sup>A</sup> “Các tội phạm về ma túy” để bổ sung vào “Phần các tội phạm” của Bộ luật hình sự năm 1985 gồm 14 điều với 13 tội danh cụ thể. Trong lần sửa đổi, bổ sung này, các hành vi phạm tội “sản xuất”, “tàng trữ”, “mua bán”, “vận chuyển” trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 96a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 28/12/1989 đã được tách ra thành các tội danh riêng biệt (*Điều 185b. Tội sản xuất trái phép chất ma túy,*

*Điều 185c. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Điều 185d. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy và Điều 185đ. Tội mua bán trái phép chất ma túy*). Như vậy, đây là lần đầu tiên pháp luật hình sự Việt Nam quy định tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy thành những tội danh riêng biệt. Đặc biệt là trong các Điều 185b, Điều 186c, Điều 186d và Điều 186đ này, trọng lượng, số lượng, thể tích, loại ma túy cũng như chất ma túy đã được quy định một cách cụ thể tương ứng với từng khung hình phạt cụ thể và tương ứng với từng tội danh cụ thể. Điều này tạo ra nhiều thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền trong việc nhận thức đúng về mặt lý luận cũng như trong việc xử lý tội phạm về ma túy một cách đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chính sách hình sự mới này thể hiện thái độ kiên quyết của Đảng và Nhà nước ta trong việc trừng trị nghiêm khắc các tội phạm về ma túy. Hơn thế nữa, điểm nhấn quan trọng nhất trong chính sách hình sự của Việt Nam đối với tội phạm về ma túy trong thời kỳ này chính là việc Chủ tịch nước đã ban hành Quyết định số: 798/QĐ-CTN ngày 01/09/1997 về việc nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia ba Công ước của Liên hợp quốc về kiểm soát ma túy gồm: Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961, Công ước về các chất hướng thần năm 1971 và Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp chất ma túy và chất hướng thần năm 1988 [77, tr. 18].

Để bảo đảm thống nhất trong việc xử lý các tội phạm về ma túy nói chung theo quy định tại Chương VII<sup>A</sup> “Các tội phạm về ma túy” mới được sửa đổi, bổ sung năm 1997, trong việc xử lý các tội “tàng trữ”, “vận chuyển”, “mua bán” trái phép chất ma túy nói riêng, các cơ quan chức năng hữu quan đã ban hành nhiều văn bản dưới luật gồm các Thông tư liên ngành, Thông tư liên tịch để hướng dẫn thực hiện. Trong đó, Thông tư liên tịch số: 01/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 02/01/1998 và Thông tư liên tịch số: 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 05/8/1998 của Tòa án nhân dân

tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về việc hướng dẫn áp dụng Chương VII<sup>A</sup> “Các tội phạm về ma túy” mới được sửa đổi, bổ sung năm 1997 được đánh giá là các văn bản hướng dẫn đầy đủ nhất, toàn diện nhất trong việc thống nhất áp dụng pháp luật và xử lý các tội “tàng trữ”, “vận chuyển“, “mua bán” trái phép chất ma túy.

Tại Thông tư liên tịch số: 01/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 02/01/1998 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự”, các chất ma túy được giải thích một cách rõ ràng hơn:

Chất ma túy là những chất đã được xác định và có tên gọi riêng trong khoa học. Trong Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1985 đã quy định một số chất ma túy cụ thể thường gặp như: Hêrôin, Côcain, nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, cao côca... Ngoài ra, trong điều luật còn quy định các chất ma túy khác ở thể rắn hoặc ở thể lỏng mà không liệt kê cụ thể đó là các chất gì. Vì vậy, cần hiểu các chất ma túy khác là các chất ma túy được quy định cụ thể trong các Công ước quốc tế về kiểm soát ma túy mà Việt Nam đã tham gia ngoài các chất ma túy đã được quy định cụ thể trong Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1985 (Kèm theo Thông tư này có Danh mục các chất ma túy theo quy định trong các Công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia) [64].

Bên cạnh đó, các hành vi phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy cũng được xác định cụ thể hơn như sau:

b- Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185c là hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không có ý nghĩa đối với việc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người cất giữ bất hợp pháp chất ma túy hộ cho người khác mà biết mục đích mua bán trái phép chất ma túy này của người đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò của người đồng phạm (người giúp sức).

c- Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185d là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích mua bán.

Người vận chuyển trái phép chất ma túy này của người đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò của người đồng phạm (người giúp sức).

d- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185d là hành vi bán hay mua, tàng trữ để bán lại hoặc để sản xuất ra chất ma túy khác để bán lại trái phép, cũng được coi là hành vi mua bán trái phép chất ma túy hoặc hành vi dùng chất ma túy để trao đổi, thanh toán... bất hợp pháp” [64], [62].

Thông tư liên tịch số: 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 05/8/1998 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã tiếp tục hướng dẫn cụ thể hơn các hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185đ Bộ Luật hình sự là một trong các hành vi sau đây:

- a. Bán trái phép chất ma túy cho người khác;
- b. Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;
- c. Xin chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;
- d. Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;
- đ. Vận chuyển chất ma túy để bán trái phép cho người khác;
- e. Dùng chất ma túy để trao đổi, thanh toán... trái phép;

g. Dùng tài sản (không phải là tiền) đem trao đổi, thanh toán... lấy chất ma túy để bán lại trái phép cho người khác [64].

Đồng thời, Thông tư liên tịch này cũng nêu rõ một số trường hợp cụ thể để áp dụng pháp luật trong thực tiễn:

Người nào thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại các điểm a và e đều phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 185đ Bộ luật hình sự không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có” và “Để có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại các điểm b, c, d, đ và g về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 185đ Bộ luật hình sự, thì cần phải chứng minh được mục đích thực hiện một trong các hành vi này của họ là bán trái phép chất ma túy đó”. Trong trường hợp không chứng minh được mục đích bán trái phép chất ma túy của họ, thì tùy từng trường hợp cụ thể mà căn cứ vào hướng dẫn tại tiết b điểm 4 mục II Phần B của Thông tư liên tịch số: 01/1998 ngày 02/01/1998 để xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 185c Bộ luật hình sự hoặc về tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều 185d Bộ Luật hình sự [64].

Ngoài ra, Thông tư liên tịch số: 02/TTLT ngày 05/8/1998 này còn hướng dẫn cụ thể về việc xử lý đối với đồng phạm: *“Người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức cho người nào thực hiện một trong các hành vi trên đây đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 185đ Bộ luật hình sự”* [64].

Tóm lại, qua bốn lần sửa đổi, bổ sung (theo các Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1985 được Quốc hội thông qua vào các ngày 28/12/1989, ngày 12/8/1991, ngày 22/12/1992 và ngày 10/5/1997) cùng với việc ban hành nhiều văn bản dưới luật để hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 1985, pháp luật hình sự Việt Nam nói chung, các chế định về tội tàng



trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nói riêng đã từng bước được xây dựng một cách đầy đủ hơn, chặt chẽ hơn và rõ ràng hơn. Đây cũng là những nền tảng vững chắc ban đầu cho việc pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai vào năm 1999 nhằm giải quyết kịp thời và đáp ứng tốt nhất những yêu cầu do thực tiễn đặt ra trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, phòng chống tội phạm về ma túy nói riêng.

### ***2.1.3. Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999 đến trước khi ban hành BLHS năm 2015***

Bộ luật hình sự năm 1985 được ban hành trong bối cảnh nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp. Mặc dù đã góp phần giải quyết được một phần nhu cầu bức xúc của xã hội và của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm vào thời kỳ đó, nhưng những hạn chế về kỹ thuật lập pháp và sự khiếm khuyết về tính đồng bộ, chặt chẽ cũng như việc phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần đã làm cho Bộ luật hình sự năm 1985 không còn là một chỉnh thể thống nhất. Hơn thế nữa, sự nghiệp đổi mới ở nước ta đã bắt đầu được thực hiện từ năm 1986, sau Đại hội Đảng lần thứ VI. Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong nước và quốc tế cũng như thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy nói riêng đã có nhiều biến đổi nhanh chóng. Thực tế này đòi hỏi Bộ luật hình sự của nước ta phải được sửa đổi toàn diện, đặc biệt là trong điều kiện tội phạm về ma túy đang có xu hướng quốc tế hóa ngày càng cao và Việt Nam cũng đã chính thức tham gia ba Công ước của Liên hợp quốc về kiểm soát ma túy từ ngày 01/09/1997. Do đó, chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta cũng cần phải được điều chỉnh kịp thời và kết quả là một Bộ luật hình sự mới đã được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1999. Trong Bộ luật hình sự mới ban hành năm 1999 này, các tội phạm về ma túy được tập trung tại Chương XVIII gồm 10 điều luật quy định và bổ sung một số tội danh mới cụ

thể gồm: Điều 192. Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; Điều 193. Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy; Điều 195. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; Điều 196. Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 197. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 198. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 199. Tội sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 200. Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 201. Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác.

Theo đó, tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đã được ghép với tội chiếm đoạt trái phép chất ma túy thành một tội chung quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”. So với các quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 về các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (và cả tội chiếm đoạt chất ma túy), thì quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 ban đầu đã được đánh giá là có nhiều tiến bộ về mặt lập pháp và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng chống các loại tội phạm về ma túy. Về kỹ thuật lập pháp, việc quy định các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (và cả hành vi chiếm đoạt chất ma túy) trong cùng một điều luật, đồng thời chuyển quy định hình phạt bổ sung từ một điều luật riêng (Điều 185(o) trong Bộ luật hình sự năm 1985) thành khoản 5 trong Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã giảm thiểu được một cách đáng kể số lượng điều luật. Ban đầu, việc áp dụng pháp luật để xử lý các hành vi phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy cũng như việc quyết định hình phạt và hình phạt bổ sung đã được đánh giá là đơn giản hơn, thuận tiện hơn và hiệu quả hơn. Bởi lẽ, khi các cơ quan tiến hành tố tụng chưa

chứng minh được một hành vi phạm tội cụ thể nào đó là hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, là hành vi “vận chuyển trái phép chất ma túy” hay là hành vi “mua bán trái phép chất ma túy”, thì các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn có thể áp dụng Điều 194

Bộ luật hình sự để giải quyết vụ án trong tất cả các giai đoạn tố tụng [38, tr. 91]. Tuy nhiên, theo cấu trúc của Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì việc quy định về định lượng chất ma túy trong các khung hình phạt cụ thể, các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như khung hình phạt cụ thể đối với các hành vi phạm tội “tàng trữ” “vận chuyển” và “mua bán” trái phép chất ma túy là hoàn toàn giống nhau. Điều này cũng có nghĩa là các nhà làm luật đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi “vận chuyển trái phép chất ma túy” và hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn giống nhau hoặc tương đương với nhau. Đây cũng chính là một trong những vấn đề khiến cho việc giải quyết các vụ án về ma túy trong thời gian qua gặp phải rất nhiều khó khăn, vướng mắc và bất cập cả về lý luận và thực tiễn.

Nhìn chung, Bộ luật hình sự năm 1999 đã chính thức định lượng một cách cụ thể các chất ma túy trong từng khung hình phạt, tăng nặng mức hình phạt, nâng cao hình phạt tiền và tịch thu tài sản, đồng thời có thêm một số hình phạt bổ sung khác. Đó cũng chính là những điểm mới quan trọng nhất trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta đối với tội phạm về ma túy. Để hoàn thiện thêm hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy, Quốc hội khoá X (kỳ họp thứ 8) đã thông qua Luật Phòng, chống ma túy vào ngày 09/12/2000. Sau đó, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống ma túy do Quốc hội ban hành năm 2008 tiếp tục thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta cũng như nỗ lực của toàn xã hội trong việc ngăn chặn các tệ nạn về ma túy, trong việc phòng chống tội phạm về ma túy nói chung và tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nói riêng.

Trong thời gian thi hành Bộ luật hình sự năm 1999, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chính phủ và một số cơ quan chức năng khác đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Trong số đó, có các văn bản hướng dẫn các quy định của Bộ luật hình sự về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy như các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm: Nghị quyết số: 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định của các Điều 139, Điều 193, Điều 194, Điều 278, Điều 279 và Điều 289 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 hướng dẫn áp dụng một số trường hợp cụ thể của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Cả ba Nghị quyết này đều tập trung hướng dẫn áp dụng một số vấn đề cụ thể nhằm phục vụ cho hoạt động xét xử của ngành Tòa án. Đặc biệt, trong Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, vấn đề xác định trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” đã được hướng dẫn cụ thể.

Cùng với những văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của ngành Tòa án như trên, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và một số cơ quan chức năng khác cũng đã ban hành nhiều Nghị định, Thông tư liên ngành, Thông tư liên tịch để hướng dẫn chi tiết hơn, cụ thể hơn các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Trong số đó, Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp quy định về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 đã trở thành văn bản pháp lý quan trọng

trong việc áp dụng một cách chi tiết, đầy đủ và thống nhất các quy định của Bộ luật hình sự về tội phạm ma túy.

Ngày 19/6/2009, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999. Việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung này đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình hoàn thiện pháp luật hình sự của Nhà nước ta, góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập của Bộ luật hình sự năm 1999, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra và bảo đảm nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 2009 đã thể chế hóa chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước; hình sự hóa các hành vi nguy hiểm cho xã hội đòi hỏi phải xử lý về hình sự mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế; phi hình sự hóa một số hành vi bị coi là tội phạm trong Bộ luật hình sự năm 1999 nay không còn nguy hiểm cho xã hội nữa. Theo đó, Luật Sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 2009 loại bỏ hình phạt tử hình ở 8 điều luật (trong đó có khoản 4 Điều 197. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy). Bộ luật hình sự năm 1999 quy định người thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: *“Gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên; gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác”*. Theo Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 2009, người thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp nêu trên thì chỉ bị phạt tù đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 2009, các nhà làm luật đã loại bỏ (hoàn toàn) 4 tội danh trong Bộ luật hình sự năm 1999, trong đó có “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều

199. Việc bãi bỏ điều luật này thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam và cũng khẳng định một thực tế là: Thực tiễn thi hành Bộ luật hình sự năm 1999 đã cho thấy các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không còn nguy hiểm cho xã hội nữa. Việc bỏ tội sử dụng trái phép chất ma túy trong Bộ luật hình sự lần này xuất phát từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm ở Việt Nam trong thời gian qua. Thực tế đã chứng minh hiệu quả răn đe, phòng ngừa chung của việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật này là không cao. Hiệu quả giáo dục, cải tạo, phục hồi đối với người sử dụng trái phép chất ma túy bằng các chế tài hình sự cũng rất hạn chế. Hơn nữa, số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy trong thực tế rất nhiều, nên Nhà nước không thể xử lý hết số người này bằng các biện pháp, chế tài hình sự. Việc tiếp tục quy định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là tội phạm trong Bộ luật hình sự rất dễ dẫn đến tình trạng không công bằng khi áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng dưới góc độ xã hội thì người nghiện ma túy được coi là nạn nhân của một tệ nạn. Việc không coi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là tội phạm không có nghĩa là pháp luật dung túng đối với hành vi này, mà thực chất là để tìm ra những biện pháp xử lý hiệu quả hơn, bền vững hơn như biện pháp bắt buộc chữa bệnh, nâng cao hiệu quả của các phương pháp điều trị y tế kết hợp với lao động, giáo dục tại gia đình và cộng đồng. Trường hợp người nghiện ma túy có hành vi phạm tội thì sẽ bị xử lý hình sự theo các tội danh tương ứng của Bộ luật hình sự.

#### ***2.1.4. Tội mua bán trái phép chất ma túy trong Bộ luật hình sự năm 2015***

Kế thừa quy định của tội mua bán trái phép chất ma túy tại Điều 194 BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 cũng tiếp tục quy định tội mua bán trái phép chất ma túy tại Điều 251 BLHS. Tuy nhiên so với quy định của BLHS

năm 1999 thì tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015 có một số điểm mới như sau:

- Thứ nhất, về quy định tội danh trong điều luật: BLHS năm 2015 đã tách tội mua bán trái phép chất ma túy thành một tội danh riêng (Điều 251 BLHS – Tội mua bán trái phép chất ma túy), trong khi đó BLHS năm 1999 quy định tội mua bán trái phép chất ma túy trong cùng một điều luật với một số tội phạm về ma túy khác (Điều 194 - Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy). Việc tách tội mua bán trái phép chất ma túy thành một điều luật riêng trong BLHS năm 2015 là một bước tiến trong sự phân hóa trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy, bởi lẽ tội mua bán trái phép chất ma túy nguy hiểm hơn so với tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, do đó cần quy định riêng với mức hình phạt cao hơn, thể hiện sự phân hóa hơn.

- Thứ hai, thay các cụm từ là dấu hiệu định khung hình phạt “phạm tội nhiều lần” thành “phạm tội 02 lần trở lên”; “Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho trẻ em” thành “Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi” .v.v.. Các điểm sửa này chủ yếu là về kỹ thuật lập pháp trong BLHS năm 2015 và về cơ bản không có sự thay đổi về nội dung so với BLHS năm 1999.

- Thứ ba, Điều 251 BLHS năm 2015 đã đưa một số chất ma túy như: Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11, lá khát (lá cây *Catha edulis*) vào các dấu hiệu định khung hình phạt của tội mua bán chất ma túy theo các nhóm ma túy có trọng lượng khác nhau trong khung hình phạt. Việc bổ sung này xuất phát từ tính nghiệm, tính hướng thần có mức độ khác nhau của các chất ma túy, do đó cần phải phân hóa chúng theo các nhóm có trọng lượng phù hợp.

Tóm lại, qua nghiên cứu những nét khái quát về lịch sử hình thành, phát triển của tội mua bán trái phép chất ma túy từ năm 1945 đến nay cho ta

thấy được một cách toàn diện về sự phát triển trong quy định của tội này. Tội mua bán trái phép chất ma túy trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau nhưng luôn gắn liền với sự hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam. Ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn phát triển, những quy định liên quan đến tội này càng được hoàn thiện hơn, hợp lý hơn, phù hợp hơn với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước cũng như các Công ước quốc tế về phòng chống ma túy mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm này.

## **2.2. Tội mua bán trái phép chất ma túy trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới**

### **2.2.1. Luật hình sự Liên bang Nga**

Bộ luật hình sự năm 1995 của Liên bang Nga được Duma Quốc gia Nga thông qua ngày 24/11/1995 và có hiệu lực từ ngày 01/3/1996. Bộ luật hình sự này gồm 12 phần, 34 chương, 352 điều. Tội phạm về ma túy được quy định từ Điều 228 đến Điều 233 thuộc Chương XXV – “Các tội xâm phạm sức khỏe của nhân dân lao động và đạo đức xã hội”, gồm các hành vi: Lưu thông trái phép các chất ma túy nhằm mục đích tiêu thụ; lấy cắp hoặc cưỡng đoạt chất ma túy, dụ dỗ người khác sử dụng chất ma túy; trồng trái phép các cây có chứa chất ma túy bị cấm trồng; tổ chức hay chứa chấp cho các nhóm người sử dụng chất ma túy; lưu thông trái phép các chất hoạt động mạnh hay chất độc nhằm mục đích tiêu thụ.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong BLHS Liên bang Nga được quy định tại Điều 281-1. Tội sản xuất, tiêu thụ hoặc gửi đi trái pháp luật các chất ma túy, các chất hương thần và các chất tương tự những chất này. Qua so sánh giữa Điều 281-1 của BLHS Liên bang Nga và Điều 251 BLHS Việt Nam cho thấy một số điểm khác nhau như sau:

*Thứ nhất*, so với quy định của BLHS Việt Nam thì Tội tiêu thụ hoặc gửi đi trái pháp luật các chất ma túy, các chất hương thần và các chất tương tự



những chất này (có nội dung tương tự như tội mua bán trái phép chất ma túy của BLHS Việt Nam) thì tội này được quy định trong cùng một điều luật với các phạm về ma túy khác (tội sản xuất hoặc gửi đi trái pháp luật các chất ma túy, các chất hướng thần và các chất tương tự những chất này). Cách quy định của BLHS Liên bang Nga về tội này tương tự như cách quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 (Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy). Với việc quy định tội mua bán trái phép chất ma túy thành một điều luật riêng biệt trong BLHS Việt Nam cho thấy BLHS Việt Nam thể hiện sự phân hóa rõ ràng hơn khi quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy so với quy định tương ứng của BLHS Liên bang Nga.

- *Thứ hai*, về hình phạt đối với tội tiêu thụ chất ma túy trong BLHS Liên bang Nga có mức thấp nhất là 4 năm tù có thời hạn, cao hơn so với mức hình phạt thấp nhất của tội mua bán trái phép chất ma túy trong BLHS Việt Nam là 2 năm tù có thời hạn. Tuy nhiên, mức cao nhất của tội phạm này trong BLHS Liên bang Nga là 20 năm thì thấp hơn so với mức hình phạt cao nhất của BLHS Việt Nam là tử hình. Như vậy, cả hai BLHS Việt Nam và BLHS Liên bang Nga đều có mức hình phạt nghiêm khắc nhất đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy (BLHS Liên bang Nga không có hình phạt tử hình)

### ***2.2.2 Luật hình sự Hà Lan***

Pháp luật hình sự của Hà Lan đối với tội phạm mua bán trái phép chất ma túy có nhiều điểm khác biệt so với các quốc gia khác. Luật hình sự sửa đổi năm 2012 của Hà Lan phân chia ma túy thành hai loại là ma túy nặng (ma túy có hiệu lực cao) và ma túy nhẹ (ma túy có hiệu lực thấp). Ma túy nặng là các chất ma túy mà người sử dụng chỉ cần dùng một lượng nhỏ cũng có thể tạo ra sự thay đổi trạng thái tâm lý ở mức độ bị kích thích mạnh và chỉ cần sử dụng một vài lần cũng có thể gây nghiện ở mức độ cao. Ma túy nặng điển hình là các loại ma túy tổng hợp dạng kích thích thần kinh như Amphetamin, Methaphetamin... Ma túy nhẹ là các chất ma túy mà người sử dụng phải dùng

một lượng lớn và nhiều lần thì mới có sự thay đổi rõ nét trạng thái tâm lý và gây nghiện (mức độ gây nghiện thấp). Ma túy nhẹ điển hình gồm một số sản phẩm như nhựa thuốc phiện, lá cây cần sa... Pháp luật hình sự Hà Lan cho phép mua bán tự do các loại ma túy nhẹ như lá cây cần sa, mỗi người có thể mua một lượng cần sa từ 5 gram đến 30 gram. Đối với loại ma túy nặng, nếu một người mang không quá 5 gram thì được khoan hồng và không bị xử lý.

Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về mua bán trái phép chất ma túy nêu trên tại Hà Lan cho thấy: ban đầu, việc duy trì chính sách này tỏ ra có hiệu quả khi số người nghiện ma túy ở Hà Lan giảm xuống chỉ còn 11% so với 30% trong thời gian trước đó. Tuy nhiên, sau một thời gian thì tại Hà Lan cùng với sự xuất hiện các chất ma túy mới thì tỷ lệ người nghiện lại gia tăng. Chính sách hình sự của Hà Lan đối với tội mua bán trái phép chất ma túy này đã làm cho quốc gia này phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của tệ nạn ma túy [78], [79], [77].

### ***2.2.3. Luật hình sự Trung Quốc***

Tại Điều 171 Chương VI – “Các tội xâm phạm trật tự xã hội và trật tự quản lý” trong Bộ luật hình sự năm 1979 của Trung Quốc (có hiệu lực từ ngày 01/01/1980) quy định: Người sản xuất, vận chuyển hoặc buôn bán thuốc phiện, hêroin, morphin và những chất gây say khác thì bị phạt tù đến năm năm hoặc cải tạo lao động, có thể còn bị phạt tiền. Người sản xuất, buôn bán, vận chuyển các chất nói trên một cách có hệ thống thì bị phạt tù từ năm năm trở lên, có thể còn bị tịch thu tài sản. Sau một lần sửa đổi, bổ sung vào năm 1982, Bộ luật hình sự năm 1979 của Trung Quốc vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngày 28/12/1990, Ủy ban thường vụ Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc (Quốc hội) Trung Quốc đã ban hành Quyết định “Về việc cấm ma túy” gồm 16 điều quy định về tội phạm và hình phạt. Theo đó, các hành vi phạm tội về ma túy gồm: Hành vi sản xuất, vận chuyển, buôn bán, sở hữu bất hợp pháp các chất ma túy cũng như các tiền

chất để sản xuất các chất ma túy; trồng bất hợp pháp những cây dẫn xuất ma túy; dùng ma túy, dụ dỗ, xúi giục hoặc lừa dối người khác dùng chất ma túy... Quyết định này cũng quy định lượng ma túy cụ thể trong từng điều để áp dụng hình phạt tương ứng đối với từng hành vi phạm tội. Các loại hình phạt đối với tội phạm về ma túy gồm hình phạt tiền, tịch thu tài sản, tù có thời hạn, tù chung thân và hình phạt tử hình [22], [68], [78], [79], [77].

Vào tháng 3 năm 1997, Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Quốc hội Trung Quốc) đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1979 (có hiệu lực từ ngày 01/10/1997). Theo đó, toàn bộ Phần 7 Bộ luật hình sự của Trung Quốc được dành để quy định về tội phạm ma túy.

Liên quan trực tiếp đến việc xử lý hành vi mua bán chất ma túy trong BLHS Trung Quốc được quy định tại Điều 347 (BLHS Trung Quốc không có tên tội danh của điều luật). Qua so sánh Điều 347 BLHS Trung Quốc với Điều 251 BLHS Việt Nam chúng ta có thể thấy một số điểm khác như sau:

- Thứ nhất, Điều 347 Bộ luật hình sự Trung Quốc có quy định rõ: *“Các hành vi buôn lậu, mua bán, vận chuyển, sản xuất chất ma túy không kể số lượng nhiều hay ít đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự và xử phạt hình sự”*. Nội dung này khẳng định quyết tâm của Trung Quốc trong đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. So với quy định tương ứng trong BLHS Việt Nam thì cũng có điểm giống và khác nhau. Giống nhau: đối với tội mua bán trái phép chất ma túy thì cả hai BLHS đều không quy định trọng lượng tối thiểu là dấu hiệu định tội, có nghĩa là mua bán với bất cứ trọng lượng ma túy nào đều bị xử lý hình sự. Khác nhau: đối với tội vận chuyển trái phép chất ma túy thì BLHS Việt Nam quy định trọng lượng tối thiểu về ma túy là dấu hiệu định tội còn BLHS Trung Quốc thì vận chuyển bất cứ trọng lượng ma túy nào cũng bị xử lý hình sự.

Thứ hai, Điều 347 Bộ luật hình sự Trung Quốc quy định về các hành vi phạm tội cụ thể như buôn lậu, mua bán, vận chuyển, sản xuất chất ma túy với khung hình phạt tù đến 15 năm, tù chung thân, tử hình và tịch thu tài sản ngay tại khung đầu tiên (giống như quy định về tội giết người (Điều 123) hoặc các tội xâm phạm an ninh quốc gia trong BLHS Việt Nam). Điều này cho thấy chính sách xử lý nghiêm khắc của nhà nước Trung Quốc đối với tội phạm về ma túy.

- Thứ ba, Điều 347 Bộ luật hình sự Trung Quốc cũng quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với các hành vi phạm tội buôn lậu, mua bán, vận chuyển, sản xuất chất ma túy. BLHS Việt Nam không có quy định tương ứng này.

- Thứ tư, Bộ luật hình sự Trung Quốc cũng liệt kê các chất ma túy tại Điều 357 để làm rõ hơn khái niệm ma túy: “Ma túy là nha phiến, heroin, Metylaanilin, cần sa, cocain và thuốc gây mê, thuốc thần kinh có thể gây nghiện”.

- Thứ năm, khi xử lý tội phạm về ma túy, pháp luật hình sự Trung Quốc không phân biệt hay quy đổi theo hàm lượng ma túy tinh khiết: “Số lượng ma túy buôn lậu, mua bán, vận chuyển, sản xuất, tàng trữ bất hợp pháp được tính trên cơ sở thực tế khi kiểm tra và không được quy đổi theo độ tinh khiết của nó” [22], [68]. Đây là vấn đề mà thực tế khi xử lý hình sự đối với các tội phạm về ma túy ở Việt Nam đang vướng mắc, tranh luận rất nhiều và chúng ta có thể tham khảo quy định này của BLHS Trung Quốc.

*\* Một số kết luận*

Tùy thuộc vào sự khác biệt về truyền thống, lịch sử, văn hóa và các điều kiện về chính trị, kinh tế, xã hội giữa các quốc gia, tội mua bán trái phép chất ma túy trong pháp luật hình sự của các quốc gia cũng có nhiều sự khác biệt.

Thông qua việc khảo sát và nghiên cứu pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới, các nhà làm luật của Việt Nam có thể rút ra những bài học, kinh nghiệm quý báu để từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của mình, đặc biệt là các quy định của pháp luật hình sự có liên quan đến công cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm về ma túy nói chung và tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng. Những kinh nghiệm, hậu quả và những bài học xương máu trong chính sách, pháp luật hình sự của các quốc gia như Hà Lan đối với các loại ma túy nhẹ điển hình gồm một số sản phẩm như nhựa thuốc phiện, lá cây cần sa, hay các loại ma túy mới xuất hiện ở Việt Nam như “shisha”, “tem giấy” - một loại ma túy LSD (Lysergic Acid Diethylamide) có tên gọi là “ma túy nhân đạo”, chắc chắn sẽ trở thành một kinh nghiệm quý báu đối với Việt Nam trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật của mình trong tương lai.

## **Kết luận Chương 2**

Chương 2 của Luận văn đã tập trung nghiên cứu về lịch sử hình thành và phát triển của các quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy trong luật hình sự từ năm 1945 đến nay và quy định của BLHS một số nước trên thế giới về tội mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả nghiên cứu tại Chương 2 của Luận văn được thể hiện qua một số kết luận sau:

1. Nghiên cứu những nét khái quát về lịch sử hình thành, phát triển của các quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy từ năm 1945 đến nay cho ta thấy được một cách toàn diện về sự phát triển trong quy định của tội này. Tội mua bán trái phép chất ma túy trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau nhưng luôn gắn liền với sự hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam. Ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn phát triển, những quy định liên quan đến tội này càng được hoàn thiện hơn, hợp lý hơn, phù hợp hơn với điều kiện kinh

tế - xã hội của đất nước cũng như các Công ước quốc tế về phòng chống ma túy mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

2. Tùy thuộc vào sự khác biệt về truyền thống, lịch sử, văn hóa và các điều kiện về chính trị, kinh tế, xã hội giữa các quốc gia, tội mua bán trái phép chất ma túy trong pháp luật hình sự của các quốc gia cũng có nhiều sự khác biệt. Thông qua việc khảo sát và nghiên cứu pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới, các nhà làm luật của Việt Nam có thể rút ra những bài học, kinh nghiệm quý báu để từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của mình, đặc biệt là các quy định của pháp luật hình sự có liên quan đến tội mua bán trái phép chất ma túy.

### **Chương 3**

## **THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

### **3.1. Thực tiễn áp dụng các quy định của BLHS hiện hành về tội mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Hóc Môn thành phố Hà Nội**

Thành phố Hà Nội vừa là địa bàn trung chuyển ma túy, vừa là địa bàn tiêu thụ nên số lượng ma túy đổ về thành phố rất lớn. Những năm gần đây, nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp của một bộ phận thanh niên sinh sống tại thành phố có xu hướng tăng cao. Đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp ngày càng trẻ hóa về độ tuổi, nhiều đối tượng thuộc diện gia đình có điều kiện nhưng thiếu sự quản lý của gia đình và xã hội. Bên cạnh đó, sự phát triển của các cơ sở kinh doanh dịch vụ như khách sạn, quán bar, vũ trường và các nhà hàng biến tướng cả ở trung tâm thành phố lẫn các vùng giáp ranh khiến việc sử dụng ma túy tổng hợp ngày càng dễ dàng, khó bị phát hiện bởi lực lượng chức năng.

Xu hướng vận chuyển ma túy dưới dạng hàng hóa qua đường chuyển phát nhanh bằng đường bộ, đường hàng không cũng tăng đột biến. Từ năm 2013 đến năm 2015, Công an Thành phố Hà Nội phối hợp với Hải quan thành phố phát hiện hơn 19 vụ vận chuyển các tiền chất ma túy như pseudoephedrine (PSE), thu giữ hơn 47 kg. Những loại tiền chất này dùng để sản xuất ma túy đá, lầy Việt Nam để làm trạm trung chuyển sang nước thứ 3. Tuy nhiên, hiện cũng có tình trạng sản xuất ma túy tổng hợp trên địa bàn thành phố. Từ năm 2010 đến nay, PC47 đã phát hiện 6 vụ sản xuất ma túy tổng hợp.

PC47 Công an thành phố Hà Nội phối hợp với các phòng nghiệp vụ của Công an thành phố thiết lập nhiều chuyên án, triệt phá những băng

nhóm, bóc dỡ những đường dây buôn bán ma túy. Điển hình như ngày 18/10/2016, PC47 Công an thành phố phối hợp với đơn vị liên quan triệt phá đường dây mua bán ma túy do đối tượng Nguyễn Thị Kim Phụng (sinh năm 1970, ngụ huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh) cầm đầu. Cơ quan công an xác định, Phụng chuyên mua heroin có chất lượng tốt sau đó đem về pha trộn thêm tạp chất, xay và đóng gói phân lẻ để bán kiếm lời. Mỗi tuần Phụng tiêu thụ khoảng 7-8 bánh heroin.

Trong năm 2016, Công an TP Hồ Chí Minh đã triển khai hàng loạt các biện pháp công tác, đồng bộ giữa các giải pháp nên việc đấu tranh với các loại tội phạm trên địa bàn thành phố đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác đấu tranh với tội phạm ma túy: Công an TP. Hồ Chí Minh đã điều tra khám phá 1.579 vụ, bắt 3.257 đối tượng, thu giữ 9,947 kg Heroin, trên 100kg ma túy tổng hợp, khởi tố 1.195 vụ, 1.625 bị can, xử lý hành chính 384 vụ và 1.632 đối tượng. Số người nghiện trên địa bàn thành phố có hồ sơ quản lý trong năm 2016 là 21.712 người. Trong năm 2016, Công an TP Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ 5.603 trường hợp và Tòa án nhân dân các quận, huyện đã ra 4.200 quyết định đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tuy nhiên, quá trình áp dụng các quy định của pháp luật hình sự để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Hóc Môn, Tp.HCM còn một số hạn chế, vướng mắc sau đây:

*Thứ nhất, các cơ quan tiến hành tố tụng còn có những thiếu sót trong việc định tội danh đối với trường hợp có nhiều hành vi phạm tội về chất ma túy.*

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999 (sau đây gọi tắt là TTLT 17), Mục 3.5 TTLT 17:



*Trường hợp một người thực hiện một hoặc nhiều hành vi phạm tội quy định trong một điều luật (Điều 194, Điều 195 và Điều 196 của BLHS) thì cần phân biệt như sau:*

*b) Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 194 (hoặc Điều 195 hoặc Điều 196) của BLHS mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia), thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện theo điều luật tương ứng và chỉ phải chịu một hình phạt.*

*Ví dụ: một người mua bán tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy rồi vận chuyển đến một địa điểm mới và tàng trữ tiền chất đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tên tội danh là mua bán, vận chuyển tàng trữ tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy theo Điều 195 của BLHS và chỉ phải chịu một hình phạt.*

Như vậy, nếu một đối tượng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, rồi sau đó mang chất ma túy này bán cho người khác thì tên tội danh là tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (Điều 194 BLHS năm 1999).

Tuy nhiên, thực tiễn trên địa bàn huyện Hóc Môn Tp.HCM cho thấy việc định tội danh chưa thực hiện đúng theo hướng dẫn tại TTLT 17. Ví dụ: tại bản án số 37/2013/HSST ngày 15/3/2013 của TAND huyện Hóc Môn xác định bị cáo Lê Nguyễn Hiền Hòa là người nghiện ma túy, mỗi ngày bị cáo đã mua 01 cục heroin về chia làm nhiều tép để sử dụng và bán lại cho con nghiện. TAND huyện Hóc Môn đã tuyên bố bị cáo phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, trong vụ án này có thể nhận thấy việc xác định tội danh chưa chính xác, bị cáo mang heroin về nhà chia thành nhiều tép một phần để sử dụng và một phần bán lại cho người nghiện, nghĩa là bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Nếu đối

chiếu với TTLT số 17 nêu trên thì TAND huyện Hóc Môn chỉ xử lý bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là chưa chính xác.

Đặc biệt khi BLHS năm 2015 đã tách các hành vi này thành các tội danh độc lập tại các điều luật khác nhau thì càng phải xác định chính xác hành vi phạm tội nhằm xác định chính xác tội danh, điều khoản cần áp dụng.

*- Thứ hai, thực tiễn trên địa bàn huyện Hóc Môn Tp.HCM cho thấy việc định tội danh có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.*

Trong một số trường hợp, đối tượng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là người nghiện, họ mua chất ma túy về vừa để sử dụng cho nhu cầu cá nhân vừa bán lại cho người nghiện khác. Như vậy, trường hợp này cần xác định đối tượng có hai hành vi độc lập và có thể bị xử lý về cả 02 tội: hành vi thứ nhất là mua chất ma túy về để sử dụng cho nhu cầu cá nhân được xem là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và nếu đủ yếu tố CTTP thì sẽ bị xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi thứ hai là mua chất ma túy về nhằm bán lại trái phép cho người khác được xem là hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, thực tiễn xét xử trên địa bàn huyện Hóc Môn Tp.HCM cho thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ truy cứu TNHS về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà đã không xem xét đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ví dụ: tại Bản án số 208/2015/HSST ngày 10/12/2015 của TAND huyện Hóc Môn xác định bị cáo Nguyễn Quang Liêm là người nghiện, có hành vi mua heroin về chia làm nhiều tép để sử dụng cá nhân và bán lại cho các con nghiện khác. Bị cáo bị bắt quả tang khi bán 02 tép heroin cho 01 người nghiện khác. Tang vật bị tạm giữ là 16 tép heroin với trọng lượng là 0,6994g, số heroin khác bị cáo đã sử dụng. TAND huyện Hóc Môn đã dựa vào trọng lượng heroin là 0,6994g nên áp dụng khoản 2 Điều 194 Tội mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo Liêm. Việc xác định tội danh như

trên chưa chính xác, không những có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà còn ảnh hưởng đến khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Tòa án đã dựa trên toàn bộ số ma túy thu giữ được để xác định trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua bán trái phép là chưa chính xác, bởi bị cáo chỉ bị bắt quả tang khi bán trái phép 02 tép heroin cho người khác, vậy còn 14 tép heroin còn lại bị cáo có nhằm bán trái phép cho người khác không hay sẽ dùng cho nhu cầu cá nhân, dùng cho nhu cầu cá nhân bao nhiêu? Đây là vấn đề mà các cơ quan tiến hành tố tụng phải chứng minh. Trong vụ án trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cần xác định chính xác trọng lượng chất ma túy mà bị cáo sử dụng cho nhu cầu cá nhân là bao nhiêu, có đủ để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy không? Đồng thời, xác định chính xác trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua bán trái phép để xác định khung hình phạt được áp dụng. Chẳng hạn trong vụ án này chỉ chứng minh được bị cáo bán trái phép 02 tép heroin mà không chứng minh được 14 tép heroin còn lại được dùng vào mục đích mua bán thì chỉ được xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên trọng lượng 02 tép heroin đó, và với trọng lượng như vậy thì chỉ có thể áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 chứ không phải khoản 2 như bản án đã xác định.

Mặc dù trong vụ án nêu trên, khi xác định bị cáo mua bán trái phép chỉ 02 tép heroin thì lượng heroin còn lại sẽ xác định cho hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nghĩa là bị cáo sẽ phạm 02 tội, nhưng có thể mức hình phạt áp dụng cho bị cáo sẽ thay đổi, vì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ bị xử lý theo khoản 1 chứ không phải khoản 2. Đặc biệt khi BLHS năm 2015 đã tách các hành vi này thành các tội danh độc lập tại các điều luật khác nhau thì càng phải xác định chính xác hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy trong từng hành vi nhằm xác định chính xác tội danh cần áp dụng, khung hình phạt và mức hình phạt được chính xác hơn. Tác giả cho rằng đây là một trường hợp mà các cơ quan

có thẩm quyền cần ban hành văn bản hướng dẫn để áp dụng thống nhất pháp luật.

### **3.2. Một số bất cập, vướng mắc trong quy định và áp dụng tội mua bán trái phép chất ma túy trong Bộ luật hình sự**

*- Thứ nhất, bất cập trong việc xác định “chất ma túy”*

Theo khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy thì “Chất ma túy bao gồm chất gây nghiện và chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành”.

Luật Phòng, chống ma túy cũng định nghĩa “chất gây nghiện” và “chất hướng thần”. Theo đó, “chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng”, và “chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng”.

Như vậy, trong luật pháp Việt Nam, cụm từ “chất ma túy” được định nghĩa và giải thích một cách gián tiếp qua các khái niệm “chất gây nghiện” và “chất hướng thần”. Ngoài ra, bên cạnh khái niệm chung tổng quát, các chất ma túy cụ thể còn được liệt kê trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

Từ định nghĩa nêu trên về chất ma túy, chúng ta nhận thấy:

- Thứ nhất, pháp luật Việt Nam đã đưa ra khái niệm “chất ma túy” cùng với danh mục của nó.

- Thứ hai, trong khi Luật Phòng, chống ma túy định nghĩa chất ma túy gồm chất gây nghiện và chất hướng thần, danh mục các chất ma túy ban hành theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 126/2015/NĐ-CP) không chỉ ra đâu là chất gây nghiện, đâu là chất hướng thần dẫn đến không thấy được mối liên quan giữa định nghĩa và danh mục cụ thể.

- Thứ ba, bên cạnh khái niệm “chất gây nghiện” và “chất hướng thần”, Luật Phòng, chống ma túy còn nêu khái niệm “thuốc gây nghiện” và “thuốc

hương thần”. Theo đó, “thuốc gây nghiện, thuốc hương thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ Y tế ban hành, có chứa các chất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Công ước này”. Vì chất ma túy gồm chất gây nghiện và chất hương thần, thuốc gây nghiện và thuốc hương thần lại có chứa chất gây nghiện, chất hương thần, nên câu hỏi tiếp theo là thuốc gây nghiện và thuốc hương thần có phải là chất ma túy không?

- Thứ hai, bắt cập trong việc xác định “khối lượng” chất ma túy

Hiện nay, BLHS năm 2015 đã có hiệu lực áp dụng, một số văn bản có những nội dung không còn phù hợp dẫn đến việc áp dụng BLHS còn xảy ra quan điểm không thống nhất nhau cần được hướng dẫn cụ thể. Văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật như Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999 chưa rõ ràng, kịp thời và thống nhất. Ngay sau khi Thông tư liên tịch số 17 ban hành, trong quá trình thực hiện đã phát sinh một số vấn đề, gây ra những cách hiểu và áp dụng khác nhau tại các địa phương, trong đó có nội dung 1.4 mục I hướng dẫn: “Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất” hướng dẫn này không rõ ràng, dẫn đến cách hiểu không thống nhất và thực tế không phù hợp với quy định tại các Điều 193, 194, 195 của Bộ luật Hình sự. Trong các Điều luật này chỉ quy định **trọng lượng** làm căn cứ định tội, định khung hình phạt để truy tố, xét xử. Vì vậy, vấn đề giám định hàm lượng chất ma túy, tại Hội nghị sơ kết 01 năm và 03 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 17 do Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức, có đại diện lãnh đạo cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương và lãnh đạo VKSND địa phương cũng đã nêu những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện và đề nghị bỏ quy định giám định **hàm lượng** các chất thu giữ nghi là chất ma túy, mà chỉ thực hiện việc giám

định hàm lượng để tính trọng lượng chất ma túy đối với các chất quy định tại điểm a, b nêu trong phần 1.1 Mục I và tiểu mục 3.5, mục 3, phần II Thông tư liên tịch số 17 (cụ thể gồm: Ma túy pha vào dung dịch; xái thuốc phiện; thuốc có chứa chất gây nghiện). Từ kết quả hội nghị, VKSND tối cao đã có nhiều văn bản kiến nghị gửi Bộ Công an đề nghị sửa đổi Thông tư liên tịch số 17.

Khi cơ quan Tòa án các cấp thực hiện Công văn số 234 và Thông báo số 264, phần lớn Tòa án địa phương đã quyết định trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp để điều tra bổ sung với lý do chưa giám định hàm lượng các chất thu giữ nghi là chất ma túy và Viện kiểm sát tiếp tục trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra do không có sự thống nhất về nhận thức pháp luật. Từ đó, đã nảy sinh nhiều khó khăn, vướng mắc cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát các cấp trong thực tiễn giải quyết án ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổng hợp như sau:

- Khi bắt quả tang, bắt khẩn cấp đối tượng phạm tội ma túy gặp nhiều khó khăn trong công tác phê chuẩn các quyết định, lệnh của cơ quan điều tra vì không thể xác định ngay được hàm lượng chất ma túy để xử lý hình sự hay xử lý hành chính cũng như việc phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam.

Đối với những trường hợp bắt giữ đối tượng mà trọng lượng ma túy thu giữ chỉ tương đương với mức khởi điểm để xử lý hình sự sẽ gặp khó khăn vì không xác định được ngay hàm lượng nên Viện kiểm sát khó ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can hoặc phê chuẩn áp dụng biện pháp ngăn chặn (tạm giữ, tạm giam) của cơ quan điều tra.

Thời gian vừa qua, xuất hiện tư tưởng chỉ bắt các vụ có khả năng thu giữ số lượng ma túy lớn, không bắt những vụ buôn bán, tàng trữ nhỏ lẻ, trong khi chính những vụ buôn bán ma túy nhỏ lẻ thường là yếu tố gây mất trật tự trị an, bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Bên cạnh đó, thời gian qua Cơ quan điều tra chưa bắt được vụ án nào các đối tượng phạm tội mua bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy nguyên chất mà các chất ma túy đều ở dạng thành phẩm qua chiết xuất như bánh heroin, bột heroin và các đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy khi mua bán ma túy cũng không bao giờ mặc cả giá về hàm lượng.

Trọng lượng ma túy mà người phạm tội mua bán càng nhiều thì hình phạt dành cho họ càng lớn. Trong thực tế các đối tượng khi bị bắt thường khai lượng ma túy mà mình đã mua bán theo các từ như “tép”, “chỉ”, “phân”, “bánh”... Thông thường cơ quan điều tra ghi trong biên bản số lượng “tép” hêrôin, sau đó tính ra trọng lượng hêrôin mà người phạm tội mua bán trái phép bằng cách nhân số lượng “tép” hêrôin với trọng lượng một “tép”. Cách tính này không chính xác vì không phải lúc nào người phạm tội cũng chia ma túy thành các đơn vị giống nhau. Có bị cáo chia mỗi “tép” hêrôin nặng 0,075gam, có bị cáo lại chia thành 0,15gam một “tép” hêrôin, có bị cáo khác lại chia mỗi “tép” hêrôin nặng 0,141gam. Khi bị bắt, người phạm tội thường khai theo hướng có lợi cho mình nên việc quyết định hình phạt đôi khi chưa thể hiện hết tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đây là một khó khăn của cơ quan điều tra khi điều tra về trọng lượng chất ma túy mà người phạm tội đã mua bán.

Tuy nhiên, việc quy định hàm lượng chất ma túy là cần thiết và quan trọng cả về mặt lý luận cũng như trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Do đó, khi các điều luật quy định về tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy chưa đưa ra định mức về hàm lượng cụ thể để làm cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự cũng như quyết định hình phạt đối với người phạm tội, thì việc xác định hàm lượng chất ma túy cần phải được hướng dẫn một cách cụ thể, rõ ràng. Trong Bộ luật hình sự năm 2015, việc định lượng các chất ma túy dưới các dạng vật lý khác nhau (rắn, lỏng hoặc lá, rế, thân, cành, hoa, quả,...) đối với các tội danh về ma túy nói chung đã được quy định

một cách cụ thể. Quy định này là cần thiết để tạo cơ sở pháp lý cho việc phân hóa và xử lý trách nhiệm hình sự cũng như áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng hành vi phạm tội. Tuy nhiên, việc giám định hàm lượng ma túy vẫn cần phải được hướng dẫn một cách cụ thể và phải quy định rõ hơn về các trường hợp cần phải giám định hàm lượng ma túy cũng như các trường hợp không cần phải giám định hàm lượng ma túy. Nếu việc giám định hàm lượng ma túy cần phải được thực hiện đối với tất cả các vụ án về ma túy, thì khi một chất ma túy nào đó (mới xuất hiện) được bổ sung vào danh mục các chất ma túy cũng cần phải được giám định và quy đổi thành một hàm lượng ma túy cụ thể theo những tiêu chí nhất định.

*- Thứ ba, một số vướng mắc trong việc định tội danh*

Trong một số trường hợp, đối tượng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là người nghiện, họ mua chất ma túy về vừa để sử dụng cho nhu cầu cá nhân vừa bán lại cho người nghiện khác. Như vậy, trường hợp này cần xác định đối tượng có hai hành vi độc lập và có thể bị xử lý về cả 02 tội: hành vi thứ nhất là mua chất ma túy về để sử dụng cho nhu cầu cá nhân được xem là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và nếu đủ yếu tố CTTP thì sẽ bị xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi thứ hai là mua chất ma túy về nhằm bán lại trái phép cho người khác được xem là hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, thực tiễn xét xử trên địa bàn huyện Hóc Môn Tp.HCM cho thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ truy cứu TNHS về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà đã không xem xét đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ngoài ra, các cơ quan tiến hành tố tụng còn có những thiếu sót trong việc định tội danh đối với trường hợp có nhiều hành vi phạm tội về chất ma túy.



Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999 (sau đây gọi tắt là TTLT 17), Mục 3.5 TTLT 17: nếu một đối tượng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, rồi sau đó mang chất ma túy này bán cho người khác thì tên tội danh là tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (Điều 194 BLHS năm 1999).

Tuy nhiên, khi BLHS năm 2015 đã tách các hành vi này thành các tội danh độc lập tại các điều luật khác nhau thì càng phải xác định chính xác hành vi phạm tội nhằm xác định chính xác tội danh, điều khoản cần áp dụng. Hướng dẫn nêu trên theo TTLT 17 đã không thể áp dụng đối với BLHS năm 2015 vì các tội danh này đã tách ra thành các điều luật riêng biệt nên các cơ quan có thẩm quyền cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn để áp dụng thống nhất pháp luật.

### **3.3. Một số giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội mua bán trái phép chất ma túy**

#### ***3.3.1. Hoàn thiện khái niệm “chất ma túy”***

Để hoàn thiện các quy định hiện hành của nước ta về chất ma túy, Chúng tôi thiết nghĩ các nhà làm luật của nước ta cần tiếp tục giải quyết một số điểm sau:

- Bổ sung thêm khái niệm “tình trạng nghiện” vào Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy để hoàn thiện hơn khái niệm “chất gây nghiện” và “chất hướng thần”. Hơn nữa, Tổ chức Y tế Thế giới đã khuyến cáo nên dùng khái niệm “tình trạng lệ thuộc thuốc” (dependence) thay cho khái niệm “nghiện” (addiction), nên các nhà chuyên môn của chúng ta cũng nên cân nhắc xem xét.

- Trong danh mục chất ma túy, cần chỉ ra những chất nào là chất gây nghiện, những chất nào là chất hướng thần; có như vậy mới thấy được sự liên

quan giữa định nghĩa chất ma túy và danh mục của chúng. Hơn nữa, nếu việc liệt kê các chất ma túy theo những danh mục khác nhau là nhằm áp dụng những chế độ kiểm soát khác nhau, thì các nhà làm luật cũng nên nêu rõ điều này để những cá nhân, tổ chức liên quan thấy rõ hơn ý nghĩa của sự phân loại đồng thời chú ý đến các biện pháp kiểm soát cần áp dụng đối với từng danh mục.

### ***3.3.2. Hoàn thiện các quy định về việc xác định “khối lượng” các chất ma túy***

Việc quy định hàm lượng chất ma túy là cần thiết và quan trọng cả về mặt lý luận cũng như trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Do đó, khi các điều luật quy định về tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy chưa đưa ra định mức về hàm lượng cụ thể để làm cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự cũng như quyết định hình phạt đối với người phạm tội, thì việc xác định hàm lượng chất ma túy cần phải được hướng dẫn một cách cụ thể, rõ ràng. Trong Bộ luật hình sự năm 2015, việc định lượng các chất ma túy dưới các dạng vật lý khác nhau (rắn, lỏng hoặc lá, rễ, thân, cành, hoa, quả,...) đối với các tội danh về ma túy nói chung đã được quy định một cách cụ thể. Quy định này là cần thiết để tạo cơ sở pháp lý cho việc phân hóa và xử lý trách nhiệm hình sự cũng như áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng hành vi phạm tội. Tuy nhiên, việc giám định hàm lượng ma túy vẫn cần phải được hướng dẫn một cách cụ thể và phải quy định rõ hơn về các trường hợp cần phải giám định hàm lượng ma túy cũng như các trường hợp không cần phải giám định hàm lượng ma túy. Nếu việc giám định hàm lượng ma túy cần phải được thực hiện đối với tất cả các vụ án về ma túy, thì khi một chất ma túy nào đó (mới xuất hiện) được bổ sung vào danh mục các chất ma túy cũng cần phải được giám định và quy đổi thành một hàm lượng ma túy cụ thể theo những tiêu chí nhất định.

### **3.3.3. Sửa đổi một số quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015**

*Sửa đổi tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015: “Phạm tội 02 lần trở lên”.*

Một trong những nguyên tắc của việc quyết định hình phạt là phải đảm bảo được tính công bằng song ngay chính trong các quy định của điều 251 BLHS năm 2015 cũng còn điểm chưa chặt chẽ. Nếu một người mua bán trái phép một lần 4gam hêrôin thì chỉ bị truy cứu TNHS theo khoản 1 với mức hình phạt cao nhất là bảy năm tù. Trong khi đó nếu một người hai lần mua bán trái phép hêrôin, mỗi lần 0,1gam thì lại bị truy cứu TNHS theo khoản 2 với mức hình phạt cao nhất là mười lăm năm tù (phạm tội nhiều lần). Do đó, tác giả kiến nghị sửa đổi tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 như sau:

*“Phạm tội từ 02 lần trở lên mà tổng trọng lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”,*

*Sửa đổi cách thức xác định khối lượng nhựa thuốc phiện*

BLHS năm 2015 quy định trọng lượng của nhựa thuốc phiện để xác định TNHS. Thực tế, nhựa thuốc phiện có hai loại là nhựa thuốc phiện sống và nhựa thuốc phiện chín. Cứ khoảng 3kg nhựa thuốc phiện sống cô đặc được 1kg nhựa thuốc phiện chín. Như vậy, với cùng một khối lượng nhựa thuốc phiện thì hành vi mua bán trái phép nhựa thuốc chín sẽ có tính chất nguy hiểm cho xã hội cao hơn hành vi mua bán trái phép nhựa thuốc phiện sống. Nhưng theo quy định của điều 251 thì hai hành vi đó đều bị truy cứu TNHS theo cùng một khoản như nhau. Điều đó chưa thật hợp lý. Chính vì vậy, nhà làm luật cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện.

### ***3.3.4. Ban hành văn bản hướng dẫn việc định tội danh trong trường hợp có nhiều hành vi liên quan đến chất ma túy***

Trường hợp thứ nhất, định tội danh trong trường hợp có nhiều hành vi phạm tội liên quan đến chất ma túy, chẳng hạn như tàng trữ, vận chuyển rồi sau đó mua bán trái phép chất ma túy đó.

*Tại Mục 3.5 TTLT 17: Trường hợp một người thực hiện một hoặc nhiều hành vi phạm tội quy định trong một điều luật (Điều 194, Điều 195 và Điều 196 của BLHS) thì cần phân biệt như sau:*

*b) Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 194 (hoặc Điều 195 hoặc Điều 196) của BLHS mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia), thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện theo điều luật tương ứng và chỉ phải chịu một hình phạt.*

*Ví dụ: một người mua bán tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy rồi vận chuyển đến một địa điểm mới và tàng trữ tiền chất đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tên tội danh là mua bán, vận chuyển tàng trữ tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy theo Điều 195 của BLHS và chỉ phải chịu một hình phạt.*

Tuy nhiên, hướng dẫn trên áp dụng cho Điều 194 BLHS năm 1999 bao gồm 04 tội danh trong cùng một điều luật: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Tội mua bán trái phép chất ma túy; Tội chiếm đoạt chất ma túy. Hiện nay, BLHS năm 2015 đã tách 04 tội danh nêu trên thành 04 Điều luật tương ứng từ Điều 249 đến Điều 252 BLHS năm 2015. Chính vì vậy việc định tội danh không thể áp dụng như hướng dẫn tại điểm b Mục 3.5 TTLT 17.

Do đó, trên tinh thần hướng dẫn tại TTLT 17, tác giả kiến nghị ban hành văn bản hướng dẫn về trường hợp có nhiều hành vi phạm tội liên quan đến chất ma túy như sau:

**Truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp có nhiều hành vi phạm tội.**

- Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội quy định tại các điều luật khác nhau, từ Điều 247 đến Điều 252 của BLHS năm 2015 mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia) nếu các tội phạm đó không bằng nhau thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội theo điều luật có quy định tội nặng hơn.

Ví dụ: một người tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó lại mang chất ma túy này bán trái phép cho người khác. Trong trường hợp này người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy Điều 251 của BLHS năm 2015 (tội mua bán trái phép chất ma túy nặng hơn tội tàng trữ trái phép chất ma túy).

- Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội quy định tại các điều luật khác nhau, từ Điều 247 đến Điều 252 của BLHS năm 2015 mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia) nếu các tội phạm đó bằng nhau thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội được thực hiện đầu tiên theo tội danh tương ứng.

Đối với người thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy để sản xuất trái phép chất ma túy thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sản xuất trái phép chất ma túy quy định tại Điều 248 BLHS năm 2015.

- Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội quy định tại các điều từ Điều 247 đến Điều 252 của BLHS năm 2015 mà các hành vi đó

độc lập với nhau, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những tội độc lập theo điều luật tương ứng.

Ví dụ: một người mua bán trái phép hêrôin bị bắt, khi khám nhà phát hiện người đó còn có hành vi sản xuất thuốc phiện. Trong trường hợp này người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 của BLHS năm 2015 và tội sản xuất trái phép chất ma túy theo Điều 248 của BLHS năm 2015.

- Trường hợp, xác định tội danh trong trường hợp người nghiện mua ma túy về để vừa sử dụng vừa bán:

Cần xác định chính xác khối lượng ma túy mà họ mua bán là bao nhiêu và khối lượng ma túy họ để sử dụng là bao nhiêu để làm căn cứ truy cứu TNHS. Trong trường hợp này, cần xác định khối lượng ma túy mà họ mua về nhằm bán lại cho người khác sẽ bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS năm 2015); còn khối lượng ma túy mà họ mua nhằm sử dụng cá nhân để thỏa mãn nhu cầu nghiện thì xem là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và nếu đủ dấu hiệu CTTP thì truy cứu TNHS về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 250 BLHS năm 2015).

### **Kết Luận Chương 3**

Chương 3 của Luận văn tập trung nghiên cứu thực tiễn áp dụng tội mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh để từ đó chỉ ra các vướng mắc, bất cập và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của BLHS về tội mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả nghiên cứu tại Chương 3 của Luận văn được thể hiện qua các kết luận được rút ra như sau:

1. Tình hình tội phạm về ma túy nói chung và tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung và huyện Hóc Môn nói riêng có số lượng lớn và diễn biến theo hướng ngày càng gia tăng. Thực tế này đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện quy định của Bộ luật hình

sự về tội mua bán trái phép chất ma túy cũng như đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội này.

2. Quá trình áp dụng các quy định của pháp luật hình sự để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Hóc Môn, Tp.HCM còn một số hạn chế như: (1) Các cơ quan tiến hành tố tụng còn có những thiếu sót trong việc định tội danh đối với trường hợp có nhiều hành vi phạm tội về chất ma túy; (2) Thực tiễn trên địa bàn huyện Hóc Môn Tp.HCM cho thấy việc định tội danh có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

3. Một số bất cập, vướng mắc trong quy định và áp dụng tội mua bán trái phép chất ma túy trong Bộ luật hình sự trên địa bàn huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh như: bất cập trong việc xác định “chất ma túy”; bất cập trong việc xác định “khối lượng” chất ma túy; một số vướng mắc trong việc định tội danh.

4. Một số giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội mua bán trái phép chất ma túy như: (1) Hoàn thiện khái niệm “chất ma túy”; (2) Hoàn thiện các quy định về việc xác định “khối lượng” các chất ma túy; (3) Sửa đổi một số quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015; (4) Ban hành văn bản hướng dẫn việc định tội danh trong trường hợp có nhiều hành vi liên quan đến chất ma túy

## KẾT LUẬN

Ma túy đã và đang từng ngày hủy hoại cuộc sống của tất cả mọi người. Nếu chúng ta không có biện pháp ngăn chặn thì ma túy sẽ vẫn là một hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy làm biến đổi phẩm giá, nhân cách con người, làm xói mòn giá trị đạo đức, phá hoại sự phát triển của gia đình và xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc của nhiều căn bệnh, mang bao nỗi đau đớn bất hạnh đến cho con người. Ngay từ rất sớm con người đã nhận ra tác hại của ma túy và lên án những người nghiện ma túy. Chính vì thế hành vi mua bán các chất ma túy đã sớm bị coi là tội phạm. Nhà nước độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi trao đổi ma túy trái với các quy định của pháp luật đều bị coi là tội phạm và phải chịu hình phạt. Song đồng tiền ma túy có sức mạnh lớn hơn bất cứ hình phạt nghiêm khắc nào của pháp luật. Vì vậy tội phạm về mua bán trái phép chất ma túy không những không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng. Số vụ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy luôn chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số các vụ phạm tội về ma túy. Cùng với sự phát triển của xã hội, các tội phạm mua bán trái phép chất ma túy cũng ngày càng có những phương thức và thủ đoạn phạm tội tinh vi hơn, gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra tội phạm. Thậm chí có những tổ chức buôn bán ma túy lớn được trang bị những phương tiện còn hiện đại hơn cả phương tiện của các chiến sĩ phòng chống ma túy.

Qua việc phân tích các dấu hiệu pháp lý, chúng ta đã thấy được tính chất nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội. Đồng thời cũng thấy được sự khác nhau giữa tội mua bán trái phép chất ma túy với tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Các quy định của điều luật cũng thể hiện rõ thái độ nghiêm khắc của Nhà nước đối với người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mua bán trái phép chất ma túy luôn dành được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta song kết



quả đạt được chưa cao. Điều đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong phạm vi khóa luận chỉ đề cập đến các nguyên nhân từ phía các quy định của pháp luật và hoạt động xét xử của Tòa án. Mặc dù chưa thực sự đầy đủ song hy vọng khóa luận sẽ góp một phần nhỏ bé trong việc hoàn thiện hệ thống các quy định về tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, góp phần loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, đem lại sự bình yên cho cuộc sống.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Nhân dân (2014), *Hiến pháp năm 2013 – Sự kết tinh ý chí, trí tuệ toàn dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Văn Beo (2010), *Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Văn Bình (2017), *Tội mua bán trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Long An*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
4. Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp (2007), *Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-TANDTCVKSNDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999*, Hà Nội.
5. Lê Văn Cẩm và Trịnh Quốc Toàn (2004), *Định tội danh: lý luận, hướng dẫn mẫu và 350 bài tập thực hành*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. Lê Văn Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Chính phủ (2001), *Nghị định số: 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2003 quy định về việc ban hành Danh mục các chất ma túy và tiền chất*, Hà Nội.
8. Chính phủ (2003), *Nghị định số: 58/2003/NĐ-CP ngày 29/5/2003 quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần*, Hà Nội.
9. Chính phủ (2003), *Nghị định số: 133/2003/NĐ-CP ngày 06/11/2003 quy định bổ sung vào Danh mục các chất ma túy và tiền chất, ban hành kèm theo Nghị định số: 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2003*, Hà Nội.

10. Chính phủ (2007), *Nghị định số: 163/2007/NĐ-CP ngày 12/11/2007 quy định sửa tên, bổ sung, chuyển, loại bỏ một số chất thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm Nghị định số: 67/2001/NĐ-CP ngày 1/10/2001*, Hà Nội.
11. Chính phủ (2009), *Nghị định số: 45/2009/NĐ-CP ngày 13/5/2009 quy định về việc hướng dẫn nhập khẩu mẫu, lấy mẫu, quản lý, sử dụng mẫu các chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần về mục đích quốc phòng, an ninh*, Hà Nội.
12. Chính phủ (2011), *Nghị định số: 17/2011/NĐ-CP ngày 22/2/2011 quy định về bổ sung, sửa tên chất, tên khoa học đối với một số chất thuộc Danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy, ban hành kèm theo Nghị định số: 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 và Nghị định số: 163/2007/NĐ-CP ngày 12/11/2007*, Hà Nội.
13. Chính phủ (2013), *Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 ban hành các chất ma túy và tiền chất*, Hà Nội.
14. Chủ tịch nước (1997), *Quyết định số: 798/QĐ-CTN ngày 01/09/1997 về việc nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia ba Công ước của Liên hợp quốc về kiểm soát ma túy*, Hà Nội.
15. Nguyễn Mạnh Cường (2007), *Áp dụng pháp luật trong điều tra, truy tố các vụ án ma túy theo yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ luật học.
16. Lê Ngọc Cường, Trần Văn Luyện (2007), *Pháp luật phòng chống ma túy qua từng giai đoạn cách mạng Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
17. Phạm Đình Cửu (2010), *Các chất ma túy và một số giải pháp phòng chống*, Tạp chí Phòng chống ma túy, (số 2)

18. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số: 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
19. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số:48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
20. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số: 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
21. Trần Văn Đuym (2005), *Các tội phạm về ma túy trong luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Cảnh sát nhân dân, (số 4).
22. Đinh Bích Hà (1998), “*Những điểm sửa đổi và bổ sung trong Luật hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, (Số chuyên đề về Luật hình sự của một số nước trên thế giới), Hà Nội.
23. Đinh Bích Hà (dịch và giới thiệu) (2007), *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
24. Triệu Thị Ngân Hà (2017), *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
25. Nguyễn Phong Hòa (1998), *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
26. Trần Minh Hường (2009), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Tập I)*, Nxb Lao động, Hà Nội.
27. Trần Thị Thanh Huyền (2017), *Tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội

28. Nguyễn Thị Phong Lan (2013), *Kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
29. Hoàng Thế Liên (Chủ nhiệm đề tài) (1997), *Tổng mục lục văn bản pháp luật (1975-1996)*, Bộ Tư pháp - Viện nghiên cứu khoa học pháp lý, Hà Nội.
30. Liên hợp quốc (2000), *Ba Công ước của Liên hợp quốc về kiểm soát ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
31. Uông Chu Lưu (chủ biên) (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam 1999 (Phần các tội phạm)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Trần Văn Luyện (1999), *Phát hiện và điều tra tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Luận án Tiến sĩ luật học, Đại học cảnh sát nhân dân.
33. Trần Văn Luyện (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999 (Phần các tội phạm, Chương XVIII)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
34. Nguyễn Đức Mai (chủ biên, 2010), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Phần các tội phạm)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
35. Nguyễn Thị Mai Nga (2006), *Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong giải quyết các vụ án ma túy*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện cảnh sát nhân dân.
36. Nguyễn Thị Mai Nga (2009), *Những điều cần biết cho công tác xử lý vi phạm, tội phạm về ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
37. Hương Nhung (2008), *Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức Hội nghị tập huấn Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT về hướng dẫn áp dụng*

*một số điều tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy”, Tạp chí Kiểm sát, (số 6).*

38. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (Phần các tội phạm, Tập IV, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.*
39. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự, Hà Nội.*
40. Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.*
41. Quốc hội (2000), *Luật phòng, chống ma túy, Hà Nội.*
42. Quốc hội (2008), *Luật phòng, chống ma túy (được sửa đổi, bổ sung), Hà Nội.*
43. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999), Hà Nội.*
44. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.*
45. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự, Hà Nội.*
46. Lê Thị Sơn (2003), *Chương 10: Các tội phạm về ma túy, trong: Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm) do Lê Cẩm (Chủ biên), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.*
47. Lê Thị Sơn (2006), *Chương XXIV: Các tội phạm về ma túy, trong: Giáo trình Luật hình sự Việt Nam do Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.*
48. Đặng Khắc Thắng, *Chính sách hình sự đối với tội phạm về ma túy trong triều đại phong kiến Việt Nam*, <http://tiengchuong.vn/Ma-tuy/Chinh-sach-hinh-su-doi-voi-toi-pham-ve-ma-tuy-trong-trieu-dai-phong-kien-Viet-Nam/14697.vgp>, ngày cập nhật: 20/1/2018.
49. Hoàng Minh Thành (2009), *“Một số giải pháp đấu tranh ngăn chặn các thủ đoạn cất giấu, vận chuyển trái phép chất ma túy ở nước ta”, Tạp chí*

Phòng chống ma túy - Ủy ban Quốc gia phòng, chống Aids và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, Hà Nội.

50. Hoàng Minh Thành (2011), *Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy*, Luận văn Thạc sĩ luật học.
51. Thanh Thảo, Quốc Cường, (2009), *Pháp luật Việt Nam về phòng, chống ma túy và công tác điều tra tội phạm*, Nxb Lao động –Xã hội, Hà Nội.
52. Nguyễn Ngọc Thế (2013), *Tội phạm, cấu thành tội phạm những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
53. Trần Đức Thìn , *Giáo án điện tử Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, <http://www.ebook.edu.vn/?page=1.33&view=8035>, ngày cập nhật: 10/12/2017.
54. Nguyễn Mạnh Thương (2004), *Hệ thống hóa văn bản pháp luật về phòng, chống ma túy*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
55. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (2010), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2010 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2011*.
56. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (2011), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2012*.
57. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (2012), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2013*.
58. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (2013), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2014*.
59. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2015*.
60. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016*.

61. Tòa án nhân dân tối cao (1975), *Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự (đã ban hành đến ngày 31-12-1974)*, Hà Nội.
62. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Nghị quyết số: 03-NQ/HĐTP ngày 17/2/2003 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
63. Tòa án nhân dân tối cao (2014), *Công văn số: 234/TANDTC-HS ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Tòa án các địa phương giải quyết án ma túy*, Hà Nội.
64. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) (1998), *Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 02/01/1998 và Thông tư liên tịch số: 02/TTLT ngày 05/8/1998 hướng dẫn áp dụng Chương VII<sup>A</sup> quy định “Các tội phạm về ma túy”*, Hà Nội.
65. Trần Quốc Trọng (2012), *Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trong Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2005-2010*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
66. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật hình sự Liên bang Nga*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
67. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2011), *Pháp lệnh Kiểm sát viên (được sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
68. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2011), *Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
69. Nguyễn Ngọc Vân (2010), *Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy, tiền chất ma túy và các loại cây có chứa chất ma túy phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm*, Tạp chí Cảnh sát phòng chống tội phạm, (số 5).



70. Nguyễn Quốc Việt (1998), “*Bộ luật hình sự mới của Liên bang Nga*”, Dân chủ và Pháp luật, (Số chuyên đề về Luật hình sự của một số nước) Hà Nội.
71. Đặng Thành Vinh (2008), “*Một số điểm mới trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP*”, Thông tin khoa học, Viện Khoa học xét xử, Hà Nội.
72. Võ Khánh Vinh (2005), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
73. Vũ Quang Vinh (2003), *Hoạt động phòng ngừa các tội phạm về ma túy của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân.
74. Vũ Quang Vinh chủ biên (2005), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
75. Vũ Hùng Vương (chủ biên) (2007), *Phòng, chống ma túy - Cuộc chiến cấp bách của toàn xã hội*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
76. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
77. Nguyễn Xuân Yêm và Trần Văn Luyện (2002), *Hiểm họa ma túy và cuộc chiến mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
78. Nguyễn Xuân Yêm và Phan Đình Khánh, Nguyễn Thị Kim Liên (2003), *Mại dâm, ma túy, cờ bạc, tội phạm thời hiện đại*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
79. Nguyễn Xuân Yêm (2004), *Luật Phòng chống ma túy và phòng chống ma túy trong nhà trường*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
80. Phạm Thị Yến (2018), *Vua Minh Mạng trong việc phòng chống tệ nạn buôn bán và hút thuốc phiện qua tài liệu Mộc bản*,

<https://www.xemtailieu.com/tai-lieu/toi-tang-tru-van-chuyen-mua-ban-trai-phep-chat-ma-tuy-trong-luat-hinh-su-viet-nam-tren-co-so-so-lieu-thuc-tien-xet-xu-tai-dia-ban-thanh-pho-da-nang-1457835.html>, ngày cập nhật: 20/1/2018.